

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế vi mô 1

Tên tiếng Anh: Microeconomics 1

- Mã học phần: 010031

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Tất cả các chuyên ngành

+ **Bậc đào tạo:** Đại học

+ **Hình thức đào tạo:** Chính quy; vừa làm vừa học

+ **Yêu cầu của học phần:** Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Cơ bản/ Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

Môn học kinh tế vi mô 1 giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 2

+ Làm bài tập và thảo luận trên lớp: 1

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: Không

- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Để tiếp thu tốt học phần này yêu cầu sinh viên phải có kiến thức sơ lược về tình hình kinh tế xã hội như: những thông tin liên quan đến giá cả thị trường của các loại hàng hoá, các chính sách nhằm làm thay đổi giá thị trường của Chính phủ...

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ; biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau; hiểu và lý giải được những diễn biến trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Từ đó, nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tế công việc sau này, có thái độ tích cực học tập, rèn luyện, ham học hỏi mở rộng ứng dụng kiến thức.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Ghi nhớ các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô	- Ks1: Có các kiến thức về kinh tế học vĩ mô nhằm giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Ks2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
	Ks2 Hiểu được các khái niệm căn bản trong kinh tế vi mô	
Kỹ năng	Ss1 Phân tích được các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán.	- Ss1: hình thành kỹ năng phân tích được các vấn đề kinh tế trong thực tế. - Ss2: phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức để đưa ra các chính sách vi mô.
	Ss2 Vận dụng các kiến thức để giải quyết từng bài toán cụ thể.	
Năng lực tự chủ, tự chịu	As1 Đánh giá các quyết định của người tiêu dùng, doanh nghiệp trong mỗi tình huống cụ thể	- As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. - As2: Tự định hướng hoạt động chuyên
	As2 Xây dựng các giải pháp tối ưu cho các chủ thể trên thị trường.	

trách nhiệm		môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.
--------------------	--	--

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ KINH TẾ VI MÔ	Ks1	Ss1	As1
2	Chương 2: CUNG, CẦU VÀ GIÁ THỊ TRƯỜNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
3	Chương 3: LÝ THUYẾT CHỌN LỰA CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	Chương 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
5	Chương 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	Chương 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
7	Chương 7: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN TOÀN	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
8	Chương 8 : THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ:	Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ KINH TẾ VI MÔ I. KINH TẾ HỌC VÀ NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 4 - 40 Tham khảo sách 2: Tr 1-11	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Đến...	<ol style="list-style-type: none"> Các khái niệm cơ bản Kinh tế học vi mô & kinh tế học vĩ mô Kinh tế học thực chứng & kinh tế học chuẩn tắc Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) Chi phí cơ hội <p>II. BA VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỀN KINH TẾ</p> <ol style="list-style-type: none"> Ba vấn đề kinh tế cơ bản Các hệ thống tổ chức quản lý nền kinh tế <p>III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <ol style="list-style-type: none"> Đối tượng nghiên cứu <p>Phương pháp nghiên cứu</p>					nhóm,	<p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bản chất của kinh tế học? Vì sao phải chọn lựa? Cơ sở của việc chọn lựa? <p>Phân tích đối tượng nghiên cứu của kinh tế học?</p>	
<p>Tuần 2:</p> <p>Từ:</p> <p>Đến...</p>	<p>Chương 2: CUNG, CẦU VÀ GIÁ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. CẦU THỊ TRƯỜNG</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Quy luật cầu Các yếu tố ảnh hưởng Sự dịch chuyển của đường cầu Sự co giãn của cầu <p>II. CUNG THỊ TRƯỜNG</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm 	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	<p>Đọc sách 1: Tr 41 - 62</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 31-59</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <ol style="list-style-type: none"> Phân biệt nhu cầu, cầu và lượng cầu? Phân biệt 	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	2. Quy luật cung 3. Các yếu tố ảnh hưởng 4. Sự dịch chuyển của đường cung 5. Sự co giãn của cung						cung và lượng cung?	
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 2: (tt) III. CÂN BẰNG CỦA THỊ TRƯỜNG 1. Cân bằng thị trường 2. Dư thừa và thiếu hụt hàng hóa 3. Các trường hợp thay đổi điểm cân bằng IV. SỰ CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ VÀO THỊ TRƯỜNG 1. Can thiệp trực tiếp: Giá trần, giá sàn 2. Can thiệp gián tiếp: Thuế, trợ cấp	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	Đọc sách 1: Tr 41 - 62 Tham khảo sách 2: Tr 31-59	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: LÝ THUYẾT CHỌN LỰA CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG I. THUYẾT HỮU DỤNG 1. Một số khái niệm cơ bản về thuyết hữu dụng 1.1. Hữu dụng 1.2. Tổng hữu dụng 1.3. Hữu dụng biên tế 1.4. Thặng dư tiêu dùng 2. Quy luật hữu dụng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	Đọc sách 1: Tr 63-84 Tham khảo sách 2: Tr 62-77 Câu hỏi chuẩn bị: 1) Hiểu như thế nào là hành vi người tiêu dùng? 2) Phân tích những nhân tố ảnh	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	biên giảm dần 3. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng II. THUYẾT ĐĂNG ÍCH 1. Đường đẳng ích 2. Đường ngân sách 3. Phối hợp tiêu dùng tối ưu III. SỰ HÌNH THÀNH ĐƯỜNG CẦU CÁ NHÂN						hướng đến hành vi của người tiêu dùng?	
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP A. LÝ THUYẾT VỀ SẢN XUẤT I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM 1. Hàm sản xuất 2. Năng suất trung bình 3. Năng suất biên II. NGUYÊN TẮC SẢN XUẤT 1. Phối hợp các yếu tố sản xuất với chi phí tối thiểu 2. Đường mở rộng sản xuất 3. Năng suất theo quy mô	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	Đọc sách 1: Tr 85-105 Tham khảo sách 2: Tr 84-117 Câu hỏi chuẩn bị: 1) Doanh nghiệp khi quyết định sản xuất thì dựa vào những yếu tố nào? Có mấy loại yếu tố sản xuất? 2) Nêu cơ sở lựa chọn đầu vào của doanh nghiệp?	
Tuần 6: Từ:	Chương 4 (tt) B. LÝ THUYẾT VỀ CHI PHÍ I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 85-105 Tham khảo sách 2: Tr	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Đến...	<p>1. Chi phí kế toán và chi phí kinh tế</p> <p>2. Chi phí sản xuất và thời gian</p> <p>II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NGẮN HẠN</p> <p>1. Các loại chi phí sản xuất trong ngắn hạn</p> <p>2. Mối quan hệ giữa MC với AC và AVC</p> <p>III. PHÂN TÍCH CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DÀI HẠN</p> <p>1. Các loại chi phí dài hạn</p> <p>2. Qui mô sản xuất tối ưu</p> <p>C. NGUYÊN TẮC CHỌN LỰA CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>1. Nguyên tắc lựa chọn đầu vào</p> <p>Nguyên tắc lựa chọn đầu ra</p>					nhóm, hướng dẫn giải bài tập, thuyết trình	84-117 Câu hỏi chuẩn bị: Phân tích đặc điểm của các loại chi phí trong ngắn hạn và trong dài hạn?	
<p>Tuần 7: Từ: Đến...</p>	<p>Chương 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN</p> <p>I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn</p> <p>3. Đặc điểm của</p>	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	<p>Đọc sách 1: Tr 106-125</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 121-140</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1) Phân biệt đường cầu thị trường và đường cầu</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn II. PHÂN TÍCH TRONG NGẮN HẠN 1. Cân bằng ngắn hạn (cân bằng tiêu dùng, sản xuất, thị trường, thặng dư sản xuất) 2. Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp 3. Đường cung ngắn hạn của ngành III. PHÂN TÍCH TRONG DÀI HẠN 1. Cân bằng dài hạn của ngành 2. Đường cung dài hạn của doanh nghiệp Đường cung dài hạn của ngành						doanh nghiệp? 2) Trình bày cơ sở ra quyết định của doanh nghiệp trong ngắn hạn?	
Tuần 8: Từ: Đến...	Bài tập vận dụng Kiểm tra giữa kỳ	1	3	0	8	Thảo luận, hướng dẫn giải bài tập		
Tuần 9: Từ: Đến...	Chương 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN 1. Khái niệm 2. Đặc điểm của thị trường độc quyền	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải	Đọc sách 1: Tr 126-146 Tham khảo sách 2: Tr 132-140 Câu hỏi chuẩn bị: Phân tích	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>hoàn toàn</p> <p>3. Đặc điểm của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn</p> <p>II. PHÂN TÍCH TRONG NGẮN HẠN</p> <p>1. Cân bằng ngắn hạn</p> <p>2. Các mục tiêu của doanh nghiệp độc quyền</p> <p>3. Đo lường độc quyền</p> <p>III. PHÂN TÍCH TRONG DÀI HẠN</p> <p>1. Cân bằng dài hạn</p> <p>2. Thiết lập các qui mô sản xuất trong dài hạn</p> <p>3. Định giá trong độc quyền</p> <p>CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ & ĐIỀU TIẾT ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐỘC QUYỀN</p>					bài tập	các phương pháp đo lường độc quyền? Ý nghĩa của việc đo lường độc quyền?	
<p>Tuần 10:</p> <p>Từ:</p> <p>Đến...</p>	<p>Chương 7: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN TOÀN</p> <p>A. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN</p> <p>I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền</p>	4	0	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	<p>Đọc sách 1: Tr 147-165</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 144-165</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1) Thị trường cạnh tranh không độc quyền</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>3. Đường cầu và đường doanh thu biên của doanh nghiệp độc quyền</p> <p>II. CÂN BẰNG TRONG NGẮN HẠN & DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>1. Cân bằng trong ngắn hạn</p> <p>2. Cân bằng dài hạn</p> <p>B. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN NHÓM</p> <p>I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Đặc điểm của thị trường độc quyền nhóm</p> <p>II. TRƯỜNG HỢP CÁC DOANH NGHIỆP ĐỘC QUYỀN NHÓM KHÔNG HỢP TÁC</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>2. Chiến lược cạnh tranh về sản lượng</p> <p>3. Cạnh tranh về giá</p> <p>4. Lý thuyết trò chơi trong chiến lược cạnh tranh</p> <p>III. TRƯỜNG HỢP CÁC DOANH NGHIỆP ĐỘC QUYỀN NHÓM HỢP TÁC NHAU</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm</p>					<p>là gì?</p> <p>2) Phân tích thị trường độc quyền nhóm?</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	2. Hợp tác ngầm: mô hình lãnh đạo giá Hợp tác công khai							
Tuần 11: Từ: Đến...	Chương 8 : THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT I. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG 1. Cầu về lao động 2. Cung về lao động 3. Cân bằng trên thị trường lao động II. THỊ TRƯỜNG VỐN 1. Cầu về dịch vụ vốn 2. Cung về dịch vụ vốn 3. Cân bằng trên thị trường dịch vụ vốn III. THỊ TRƯỜNG ĐẤT ĐAI 1. Cầu về đất đai 2. Cung về đất đai Cân bằng trên thị trường đất đai	1	4	0	10	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, hướng dẫn giải bài tập	Tham khảo sách 2: Tr 166-212 Câu hỏi chuẩn bị: Tìm hiểu các loại yếu tố sản xuất?	
Tổng cộng		30	15		90			

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Hướng dẫn tự học Kinh tế vi mô (Nhóm tác giả Bộ môn Kinh tế học, Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tài chính - Marketing, 2018).

[2] David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch, Kinh tế học Vi mô (Nhóm giảng viên khoa Kinh tế học Đại học Kinh Tế Quốc Dân dịch). NXB Thống Kê, 2018.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Lê Bảo Lâm. Kinh tế vi mô, NXB Kinh tế Tp.HCM, 2017.

[2] 7th N.Gregory Mankiw, Microeconomics, © 2010 Worth Publishers. All rights reserved.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
	Tổng		10	100%	

6.2. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận, trắc nghiệm	70%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vi mô 1)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (Tỷ trọng 30%, gồm: điểm chuyên cần, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
1. Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp 	As1, As2	10%
2. Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	10%
3. Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2;	15%

bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc lên bảng giải bài tập.	của từng sinh viên	As1, As2	
4. Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	15%
5. Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức trắc nghiệm, nội dung từ chương 1 đến chương 5.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	50%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (Tỷ trọng 70%): Bài thi cuối kỳ 75 phút, nội dung từ chương 1 đến hết chương 7, bao gồm 2 phần: trắc nghiệm và tự luận.			
1. Trắc nghiệm Có 28 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy luật, 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2;	70%

<p>câu 0,25 điểm) nội dung bao quát từ chương 1 đến chương 8, bao gồm cả câu hỏi lý thuyết và bài toán, SV chọn đáp án đúng nhất tô vào phiếu trả lời.</p>	<p>qui tắc trong kinh tế vi mô. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể.</p>	<p>As1, As2</p>	
<p>2. Tự luận: Có từ một đến hai câu hỏi yêu cầu sinh viên: - Tính toán và trình bày bài giải cụ thể. - Dùng sơ đồ, đồ thị để phân tích, giải thích. - Lập luận để bảo vệ quan điểm hoặc đưa ra giải pháp, khuyến nghị.</p>	<p>- Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài thi.</p>	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>30%</p>

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ không phải mất quá nhiều thời gian tự tìm hiểu.

7. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Kiến thức: Môn học Kinh tế học Vĩ mô I nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Những chỉ tiêu cơ bản để đo lường nền kinh tế ở tầm vĩ mô, như: Tổng sản phẩm quốc nội, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp, lãi suất thị trường, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại, ngân sách chính phủ...

+ Mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu nêu trên.

+ Các chính sách Chính phủ có thể áp dụng để điều tiết nền kinh tế ở tầm vĩ mô, hay thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cụ thể như: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá hối đoái, chính sách ngoại thương, chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách thu hút vốn.

- Kỹ năng: Môn Kinh tế học Vĩ mô I nhằm giúp người học

+ Giải thích được các hiện tượng kinh tế đang xảy ra, dự báo được tương lai kinh tế, cũng như hiểu được một cách hệ thống cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế ở trong nước cũng như trên thế giới.

+ Giải thích được các chủ trương và giải pháp mà Chính phủ Việt Nam đã, đang và sẽ thực hiện để điều tiết nền kinh tế, đảm bảo cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng.

- Thái độ, chuyên cần: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tế công việc sau này. Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện, ham học hỏi mở rộng ứng dụng kiến thức.

8. CHUẨN ĐẦU RA

3.3 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Ghi nhớ các khái niệm cơ bản, quy luật, qui tắc trong kinh tế vĩ mô	-Ks1: Có các kiến thức về kinh tế học vĩ mô nhằm giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Ks2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
	Ks2	Hiểu được các khái niệm cơ bản, quy luật, qui tắc trong kinh tế vĩ mô	
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được tình hình kinh tế của thị trường	- Ss1: hình thành kỹ năng phân tích được các vấn đề kinh tế trong thực tế. - Ss2: phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức để đưa ra các chính sách vĩ mô.
	Ss2	Vận dụng các kiến thức để đưa ra các chính sách vĩ mô trong mỗi tình huống cụ thể.	

	Ss3	Đánh giá các chính sách kinh tế của chính phủ, tăng trưởng kinh tế	- Ss3: Đánh giá được các chính sách kinh tế của chính phủ. - Ss4: hình thành kỹ năng xây dựng các chính sách vĩ mô trong mỗi tình huống cụ thể.
	Ss4	Xây dựng các chính sách vĩ mô trong mỗi tình huống cụ thể	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nắm vững kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn.	- As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. - As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.
	As2	Cải tiến và cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc; Năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.	

3.4 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Nhập môn kinh tế học vĩ mô	Ks1 Ks2	Ss1	As1
2	Chương 2: Đo lường sản lượng quốc gia	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
3	Chương 3: Tổng cầu và sản lượng cân bằng	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
4	Chương 4: Chính sách tài khóa	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
5	Chương 5: Tiền tệ, hệ thống ngân hàng và chính sách tiền tệ	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến ...	Chương 1: NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VĨ MÔ I. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 1. Sự ra đời kinh tế học vĩ mô 2. Các trường phái chủ yếu trong kinh tế học vĩ mô II. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của kinh tế học vĩ mô 2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô III. TỔNG CUNG – TỔNG CẦU 1. Tổng cung 2. Tổng cầu IV. MỤC TIÊU VÀ CÔNG CỤ TRONG KINH TẾ VĨ MÔ 1. Mục tiêu 2. Công cụ	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 1 - 17 Tham khảo sách 2: Tr 1-10 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích đối tượng nghiên cứu của Kinh tế vĩ mô? 2. Phân tích mục tiêu, công cụ điều hành Kinh tế vĩ mô? 3. Tổng cung, tổng cầu và nguyên lý điều hành?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 2: Từ: ... Đến ...	Chương 2: ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG TRONG VIỆC ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG 1. Một số quan điểm về cách đo lường sản lượng quốc gia 2. Sơ đồ chu chuyển trong nền kinh tế II. TÍNH GDP DANH NGHĨA THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG 1. Khái niệm và đặc điểm. 2. Các phương pháp tính GDP 2.1. Phương pháp sản xuất 2.2. Phương pháp thu nhập 2.3. Phương pháp chi tiêu 3. Vấn đề giá cả trong hệ thống SNA 3.1. GDP giá thị trường và GDP giá yếu tố sản xuất 3.2. GDP danh nghĩa và GDP thực tế III. CÁC CHỈ TIÊU	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 18-33 Tham khảo sách 2: Tr 45-62 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích sơ đồ chu chuyển trong nền kinh tế? 2. Các phương pháp tính GDP danh nghĩa? 3. Cách tính các chỉ tiêu còn lại trong SNA?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	KHÁC LIÊN QUAN 1. GDP và GNP 2. NDP, NNP, NI, PI, DI 3. Các chỉ tiêu thông dụng Ưu nhược điểm của GDP và các chỉ tiêu thay thế							
Tuần 3 và 4: Từ: ... Đến: ...	Chương 3: TỔNG CẦU VÀ SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM 1. Khái niệm tổng cầu 2. Khái niệm sản lượng cân bằng 3. Nguyên nhân của việc xác định sản lượng cân bằng II. CÁC NHÂN TỐ CỦA TỔNG CẦU 1. Chi tiêu tiêu dùng 2. Chi tiêu đầu tư 3. Chi tiêu của Chính phủ 4. Chi tiêu của khu vực nước ngoài III. XÁC ĐỊNH TỔNG CẦU 1. Phương pháp đại số	5	3	0	16	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 34-57 Tham khảo sách 2: Tr 64-69 Câu hỏi chuẩn bị: 1) Phân tích các nhân tố của tổng cầu? 2) Phương pháp xác định sản lượng cân bằng quốc gia? 3) Xác	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>2. Đồ thị hàm tổng cầu theo thu nhập</p> <p>IV. XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG</p> <p>1. Phương pháp đại số: các đồng nhất thức</p> <p>2. Phương pháp đồ thị</p> <p>3. Điều chỉnh về sản lượng cân bằng</p> <p>V. SỐ NHÂN TỔNG CẦU</p> <p>1. Sự thay đổi của tổng cầu và sản lượng cân bằng: nguyên nhân, định tính và định lượng</p> <p>2. Số nhân tổng cầu: khái niệm, cách xác định, ý nghĩa</p> <p>Nghịch lý của tiết kiệm</p>					<p>định hàm tổng cầu?</p> <p>4) Số nhân tổng cầu và số nhân cá biệt?</p> <p>Nghịch lý của tiết kiệm?</p>		
<p>Tuần 5: Từ: Đến: ...</p>	<p>Chương 4: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH</p> <p>I. NGÂN SÁCH CHÍNH PHỦ</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Cơ cấu</p> <p>3. Vai trò của ngân sách chính phủ</p> <p>4. Chu kỳ kinh tế và thâm hụt ngân sách theo chu kỳ</p> <p>5. Vấn đề nợ công</p>	3	1	0	8	<p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Đọc sách 1: Tr 58 -77</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 81 -96</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1) Phân tích nội dung và cơ cấu của ngân</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>II. CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Mục tiêu 3. Công cụ 4. Tác động của chính sách tài khóa 5. Phân loại chính sách tài khóa <p>III. TÁC ĐỘNG SỐ NHÂN CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số nhân của chính sách thay đổi chi tiêu chính phủ <p>Số nhân của chính sách thuế và chi chuyển nhượng</p>						<p>sách?</p> <ol style="list-style-type: none"> 2) Chính sách tài khóa chủ động và tự động? 3) Vấn đề nợ công? 	
<p>Tuần 6 và 7: Từ: ... Đến: ...</p>	<p>Chương 5: TIỀN TỆ, HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ</p> <p>I. TIỀN TỆ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Chức năng tiền tệ 3. Các hình thức tiền tệ 4. Phân loại <p>II. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngân hàng trung ương 	5	3	0	16	<p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Đọc sách 1: Tr 78 -104 Tham khảo sách 2: Tr 99-103</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích chức năng của ngân hàng 	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Chức năng</p> <p>2. Ngân hàng thương mại</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Chức năng</p> <p>3. Số nhân tiền tệ</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Cách tính – Các nhân tố ảnh hưởng đến số nhân tiền</p> <p>III. CÂN BẰNG TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ</p> <p>1. Cung tiền</p> <p>1.1. Đo lường khối lượng cung tiền</p> <p>1.2. Cung tiền danh nghĩa và cung tiền thực</p> <p>1.3. Các công cụ của NHTW để thay đổi cung tiền</p> <p>2. Cầu tiền</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Nguyên nhân giữ tiền</p> <p>2.3. Các nhân tố tác động đến cầu tiền tệ</p> <p>2.4. Hàm cầu tiền</p> <p>Cân bằng trên thị trường tiền tệ</p> <p>IV. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ</p> <p>1. Khái niệm, mục tiêu</p> <p>2. Tác động với tổng</p>					<p>trung gian?</p> <p>2. Phân tích số nhân tiền tệ?</p> <p>3. Phân tích công cụ làm thay đổi cung tiền?</p> <p>4. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu tiền?</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	cầu 3. Nội dung của chính sách tiền tệ: định tính, định lượng 4. Chính sách tiền tệ trong ngắn hạn và dài hạn							
Tuần 8: Từ: Đến ...	Kiểm tra giữa kỳ							
Tuần 9: Từ: Đến ...	Chương 6: PHỐI HỢP CHÍNH SÁCH TRÊN MÔ HÌNH IS – LM I. ĐƯỜNG IS 1. Thị trường hàng hóa và đường IS 2. Cách dựng đường IS 3. Mục tiêu, phương trình, độ dốc của đường IS 4. Ý nghĩa và sự dịch chuyển của đường IS II. ĐƯỜNG LM 1. Thị trường tiền tệ và đường LM 2. Cách dựng đường LM 3. Mục tiêu, phương trình, độ dốc của	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 105 - 121 Tham khảo sách 2: Tr 135 - 147 Câu hỏi chuẩn bị: 1) Cách hình thành đường IS – LM? 2) Xác định sản lượng cân	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>đường LM</p> <p>4. Ý nghĩa và sự dịch chuyển của đường LM</p> <p>III. PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TRÊN MÔ HÌNH IS - LM</p> <p>1. Sự cân bằng đồng thời của hai thị trường: hàng hóa và tiền tệ</p> <p>2. Phân tích chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ trên mô hình</p>					<p>bằng nội?</p> <p>3) Phân tích chính sách tài khóa, tiền tệ trên mô hình IS – LM?</p>		
<p>Tuần 10: Từ: ... Đến ...</p>	<p>Chương 7: : LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP</p> <p>I. LẠM PHÁT</p> <p>1. Khái niệm, đo lường lạm phát</p> <p>2. Phân loại lạm phát</p> <p>3. Nguyên nhân lạm phát</p> <p>4. Tác động của lạm phát</p> <p>5. Các biện pháp chống lạm phát</p> <p>II. THẤT NGHIỆP</p> <p>1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp</p> <p>2. Phân loại thất nghiệp</p> <p>3. Hậu quả của thất</p>	3	1	0	8	<p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Đọc sách 1: Tr 122 - 143</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 116 - 216</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1) Nguyên nhân, hậu quả và giải pháp của vấn đề lạm phát?</p> <p>2) Nguyên nhân, hậu quả,</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	nghiệp 4. Các biện pháp giảm thất nghiệp III. MỐI QUAN HỆ GIỮA LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP 1. Quan điểm của Phillips 2. Quan điểm của Edmund Phelps						giải pháp của vấn đề thất nghiệp?	
Tuần 11: Từ: ... Đến ...	Chương 8: KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ I. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ CÂN CÂN THANH TOÁN 1. Thị trường ngoại hối 1.1. Khái niệm 1.2. Cung ngoại hối, cầu ngoại hối 1.3. Cân bằng thị trường ngoại hối và tỷ giá 2. Tỷ giá hối đoái 2.1. Một số khái niệm về tỷ giá hối đoái 2.2. Cơ chế tỷ giá hối đoái 2.3. Tỷ giá hối đoái và cân cân thương mại 3. Cán cân thanh toán 3.1. Khái niệm 3.2. Nội dung cân cân thanh toán	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Tr 144-159 Tham khảo sách 2: Tr 208 - 223 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Cơ chế hình thành tỷ giá hối đoái? 2. Phân tích sự điều tiết của nhà nước trong chế độ tỷ giá cố định?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>II. CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG</p> <p>1. Khái niệm, mục tiêu</p> <p>2. Các biện pháp gia tăng xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu</p> <p>III. PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ</p> <p>1. Cân bằng nội và cân bằng ngoại</p> <p>2. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô dưới cơ chế tỉ giá cố định</p> <p>2.1. Chính sách tài khóa</p> <p>2.2. Chính sách tiền tệ</p> <p>2.3. Chính sách phá giá và nâng giá nội tệ</p> <p>3. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trong cơ chế tỉ giá thả nổi</p> <p>3.1. Chính sách tài khóa</p> <p>Chính sách tiền tệ</p> <p>Chương 9: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</p> <p>I. KHÁI NIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Đo lường</p> <p>II. NGUỒN GỐC CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH</p>					<p>3. Phân tích cán cân thanh toán và chính sách ngoại thương</p> <p>4. Xác định sản lượng cân bằng nội, ngoại trong nền kinh tế?</p> <p>5. Tìm hiểu các biện pháp hạn chế nhập khẩu?</p> <p>Tham khảo sách 2: Tr 209 - 224</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Thế nào</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	TẾ 1. Vốn vật chất 2. Vốn nhân lực 3. Tiên bộ công nghệ 4. Thể chế và chính sách III. HẠCH TOÁN TĂNG TRƯỞNG 1. Hàm sản xuất 2. Mức độ đóng góp của các yếu tố vào quá trình tăng trưởng					là tăng trưởng kinh tế? 2. Các yếu tố dẫn đến tăng trưởng kinh tế là gì?		

10. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Hướng dẫn tự học Kinh tế vĩ mô (Nhóm tác giả Bộ môn Kinh tế học, Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tài chính - Marketing, 2018)

5.2 Tài liệu tham khảo:

[2] David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch.

[3] Kinh tế học Vĩ mô (Nhóm giảng viên Khoa Kinh tế học, trường Đại học Kinh tế quốc dân dịch, NXB Thống Kê, 2008.

7. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.

3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận.	5	50%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
	Tổng		10	100%	

6.3. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận, trắc nghiệm	70%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/Thực hành	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vĩ mô 1)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: (Tỷ trọng 30% gồm bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
Bài tập nhóm (tỷ trọng trong học phần: 15%) Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học, nhóm có 20 phút để trình bày và 10 để trả lời câu hỏi phản biện của lớp và cô. Giảng viên và lớp cùng chấm điểm cho các thành viên trong nhóm theo tỷ trọng: điểm GV chấm 70%, điểm lớp chấm 30%. Mỗi nhóm từ 5 đến 7 sinh viên, nhóm phải nộp bài báo cáo	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sử dụng power point và các công cụ hỗ trợ để truyền tải nội dung cần trình bày một cách hiệu quả	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
	Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị: kỹ năng và kiến thức chuyên môn	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%

bằng file word và trình bày trước lớp bằng power.			
Kiểm tra giữa kỳ (tỷ trọng trong học phần: 15%) Bài kiểm tra giữa kỳ 60 phút, không sử dụng tài liệu, nội dung từ chương 1 đến chương 6, hình thức trắc nghiệm (40 câu hỏi)	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, vận dụng phân tích và trả lời các câu hỏi đặt ra trong bài kiểm tra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	50%
	Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ, giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra trong đề kiểm tra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	40%
	Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	10%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: (Tỷ trọng 70%)			
Bài thi gồm trắc nghiệm (70%) và tự luận (30%). Trắc nghiệm từ 20 đến 30 câu, tự luận từ 1 đến 3 câu hỏi bao gồm câu hỏi bài tập, vận dụng lý thuyết đã học vào phân tích tình huống. Nội dung đề thi bao gồm tất cả những kiến thức đã học và trao đổi trên lớp, các bài báo cáo thuyết trình	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết vấn đề liên quan đến môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá khả năng sáng tạo, phát hiện và xử lý vấn đề linh hoạt trong tình huống đề đưa ra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
	Đánh giá khả năng trình bày vấn đề thông qua văn phong hàn lâm khoa học, vận dụng kiến thức sâu rộng để phân tích vấn đề	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

11. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế vi mô 2

Tên tiếng Anh: Advanced microeconomics

- Mã học phần: 010057 Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Kinh doanh bất động sản
 - + **Bậc đào tạo:** Đại học
 - + **Hình thức đào tạo:** Chính quy; Vừa làm vừa học
 - + **Yêu cầu của học phần:** Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật/ Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần: Học phần kinh tế vi mô 2 có 6 chương trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế vi mô để phân tích về thị trường, đưa ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, phân tích thị trường yếu tố sản xuất, và sự can thiệp của chính phủ vào thị trường nhằm khắc phục những khiếm khuyết của thị trường.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 02
 - + Làm bài tập trên lớp: 01
 - + Tự học: 90 tiết

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Sinh viên phải tham gia trực tiếp các buổi học lý thuyết, chủ động, tích cực trong học tập, thảo luận, tìm ra phương pháp học tích cực, hiệu quả.

12. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này giúp người học hiểu được cơ chế hoạt động của các thị trường, phân tích được tác động của các chính sách điều tiết của chính phủ đối với các thị trường, định lượng các nhân tố ảnh hưởng đến cầu và xây dựng được đường cầu cho sản phẩm cụ thể; ra được quyết sách, chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp trong từng loại thị trường, và các quyết định trong điều kiện không chắc chắn (có rủi ro).

13. CHUẨN ĐẦU RA

3.5 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Vận dụng được các khái niệm căn bản trong hoạt động kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none">- Ks1: Có kiến thức về kinh tế học vi mô nâng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực bất động sản.- Ks2: Có khả năng phân tích phương thức vận động của thị trường và hành vi của các chủ thể kinh tế trên thị trường bất động sản trong thực tiễn.
	Ks2 Phân tích được các nguyên tắc lựa chọn của các chủ thể tham gia thị trường bất động sản.	
Kỹ năng	Ss1 Vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra một quyết định trong tiêu dùng, trong sản xuất hay kinh doanh cụ thể.	<ul style="list-style-type: none">- Ss1: phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức để đưa ra phân tích các tình huống kinh tế trong thực tiễn.- Ss1: hình thành kỹ năng phân tích được hành vi của các chủ thể kinh tế trong thực tế.
	Ss2 Phân tích được vấn đề ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, phúc lợi xã hội, các chiến lược phân biệt giá của doanh nghiệp độc quyền, những tác động của sự can thiệp của chính phủ đến thị trường và hiệu quả Pareto.	

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nghiên cứu nâng cao khả năng ứng dụng các lý thuyết kinh tế vi mô	<ul style="list-style-type: none"> - As1: Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. - As2: Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. -
	As2	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.	

3.6 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT VỀ CẦU	Ks1	Ss1	As1
2	CHƯƠNG 2. LỰA CHỌN TRONG ĐIỀU KIỆN RỦI RO	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
3	CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT VỀ SẢN XUẤT VÀ CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	CHƯƠNG 4. THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
5	CHƯƠNG 5. CÂN BẰNG TỔNG THỂ	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	CHƯƠNG 6. SỰ ĐIỀU TIẾT CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

14. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	dạy	trước khi đến lớp	
Tuần 1: Từ: Đến...	CHƯƠNG I: LÝ THUYẾT VỀ CẦU 1. Lý thuyết xác định lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng. 1.1 Theo thuyết hữu dụng 1.2 Theo thuyết hình học 1.3 Xác định lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng 2. Cầu cá nhân và cầu thị trường 2.1 Cầu cá nhân 2.2 Cầu thị trường 2.3 Thặng dư của người tiêu dùng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân biệt Cầu cá nhân và cầu thị trường.	
Tuần 2: Từ: Đến...	CHƯƠNG I (tt) 3. Ước lượng hàm cầu 3.1 Xác định các nhân tố tác động đến cầu 3.2 Xây dựng mô hình ước lượng hàm cầu và kiểm định mô hình 4. Lý thuyết về sở thích bộc lộ 4.1 Khái niệm 4.2 Sở thích bộc lộ và	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Các nhân tố nào tác động đến cầu?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	hàm cầu							
Tuần 3: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2. LỰA CHỌN TRONG ĐIỀU KIỆN RỦI RO 1. Rủi ro 1.1. Khái niệm về rủi ro 1.2. Cách đo lường rủi ro 1.3. Các cách đối phó với rủi ro 2. Phương pháp ra quyết định trong điều kiện rủi ro 3. Giảm thiểu rủi ro 3.1. Đền bù rủi ro 3.2. Thị trường phái sinh	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Rủi ro là gì? 2. Phương pháp giảm thiểu rủi ro?	
Tuần 4: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2 (tt) 4. Cầu tài sản trong điều kiện rủi ro 4.1. Các yếu tố tác động 4.2. Hàm cầu tài sản trong điều kiện rủi ro CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT VỀ SẢN XUẤT VÀ CẤU TRÚC	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân biệt các loại chi phí sản xuất trong ngắn hạn?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	THỊ TRƯỜNG 1. Lý thuyết về sản xuất và chi phí sản xuất 1.1. Lý thuyết về sản xuất 1.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất							
Tuần 5: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3: (tt) 2. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 2.1. Khái niệm - đặc điểm 2.2. Phân tích cân bằng ngắn hạn 2.3. Phân tích cân bằng dài hạn 2.4. Đường cung 2.5. Thặng dư người sản xuất 2.6. Phân tích phúc lợi xã hội 3. Thị trường độc quyền hoàn toàn 3.1. Khái niệm - đặc điểm 3.2. Phân tích cân bằng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống. - <i>Đọc giáo trình</i> - <i>Câu hỏi chuẩn bị:</i> 1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh? 2. Đặc điểm của thị trường độc quyền?		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	ngắn hạn 3.3. Phân tích cân bằng dài hạn 3.4. Doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất 3.5. Phân biệt giá các cấp 3.6. Sự điều tiết của chính phủ đối với doanh nghiệp độc quyền							
Tuần 6: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3 (tt) 4. Thị trường cạnh tranh độc quyền 4.1. Khái niệm - đặc điểm 4.2. Phân tích cân bằng ngắn hạn 4.3. Phân tích cân bằng dài hạn 5. Thị trường độc quyền nhóm 5.1 Khái niệm - đặc điểm 5.2 Lý thuyết trò chơi	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống. - Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Đặc điểm của thị trường độc quyền nhóm?		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	5.2 Các lý thuyết cân bằng ứng dụng							
Tuần 7: Từ: Đến...	<p>CHƯƠNG 4. THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT</p> <p>1. Thị trường các yếu tố cạnh tranh và sự cân bằng trên thị trường các yếu tố.</p> <p>1.1. Một số khái niệm.</p> <p>1.2. Thị trường lao động và thuê lao động của doanh nghiệp.</p> <p>1.3. Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh (nhập lượng)</p> <p>1.4. Thị trường đất đai</p> <p>2. Thị trường độc quyền mua các yếu tố và sự cân bằng trên thị trường các yếu tố.</p>	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	<p>- Đọc giáo trình</p> <p>- Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Đặc điểm thị trường lao động và thuê lao động của doanh nghiệp?</p>	
Tuần 8: Từ: Đến...	<p>CHƯƠNG 4. (tt)</p> <p>3. Thị trường độc quyền nhóm các yếu tố và sự cân bằng trên thị trường các yếu tố.</p> <p>CHƯƠNG 5. CÂN BẰNG TỔNG THỂ</p>	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	<p>- Đọc giáo trình</p> <p>- Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Đặc điểm của thị trường độc quyền</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	1. Phân tích cân bằng trong tiêu dùng 2. Phân tích cân bằng trong sản xuất						nhóm?	
Tuần 9: Từ: Đến...	Bài tập vận dụng Kiểm tra giữ kỳ	1	3	0	8	Thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên tự học	Ôn lại các nội dung đã học	
Tuần 10: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5 (tt) 3. Phân tích cân bằng tổng thể 4. Kinh tế học phúc lợi: Hiệu quả Pareto 5. Công bằng và hiệu quả 5.1. Bốn quan điểm về cân bằng 5.2. Hiệu quả sản xuất 5.3. Hiệu quả về xuất lượng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Hiệu quả Pareto là gì?	
Tuần 11: Từ: Đến...	CHƯƠNG 6. SỰ ĐIỀU TIẾT CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG 1. Những quan điểm về sự điều tiết của chính phủ 2. Nguyên nhân của sự thất	2	3	0	10	Thuyết giảng, thảo luận, tự học	- Đọc giáo trình - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Cho biết những quan	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	bại thị trường 2.1. Hàng hóa công 2.2. Thông tin bất cân xứng 3. Tín hiệu thị trường 4. Sự điều tiết của chính phủ					điểm về sự điều tiết của chính phủ? 2. Phân tích nguyên nhân của sự thất bại thị trường?		
Tổng cộng		30	15		90			

15. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch. Kinh tế học Vi mô. Nhóm giảng viên Khoa Kinh tế học, trường Đại học Kinh tế quốc dân dịch. NXB Thống Kê, 2008.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Kinh tế học vi mô, Robert S.Pyndick, 2004.

[2] Mc. Collin, *Microeconomics*, 2008

[3] Varian, *Intermediate Microeconomics*, 2003.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
2	Thảo luận	Bài tập tình	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2

		huống.			
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2
	Tổng		10	100%	

6.2. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận	40%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	30%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	30%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,2	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vi mô 2)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (Tỷ trọng 30%, gồm: điểm chuyên cần, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
<p>1. Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp 	As1, As2	10%
<p>2. Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	10%
<p>3. Bài tập cá nhân: Trong quá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tiếp 	Ks1, Ks2;	15%

trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc lên bảng giải bài tập.	thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	Ss1, Ss2; As1, As2	
4. Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	15%
5. Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức tự luận, nội dung từ chương 1 đến chương 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô 2. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	50%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (Tỷ trọng 70%): Bài thi cuối kỳ 75 phút, nội dung từ chương 1 đến chương 6, hình thức tự luận.			
	- Đánh giá khả năng ghi nhớ	Ks1, Ks2;	40%

<p>Bài thi cuối kỳ 75 phút, nội dung từ chương 1 đến chương 6, hình thức tự luận. Đề thi có từ 3-4 câu hỏi cả lý thuyết, bài tập vận dụng và giải quyết tình huống. Nội dung đề thi có thể là một trong những phần đã tương tác trong thuyết trình nhóm hoặc thảo luận.</p>	<p>và vận dụng các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề kinh tế cụ thể đặt ra của môn học. 	<p>Ss1, Ss2; As1, As2</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>30%</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài thi. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>30%</p>

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

16. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô 2

Tên tiếng Anh: Macroeconomics 2

- Mã học phần: 010711

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Kinh doanh Bất động sản.

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy, vừa học vừa làm

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - luật/Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

- Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với quá trình xây dựng, thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển như Việt nam, và làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học sau này. Học phần được thiết kế gồm 11 chương

Chương 1: Giới thiệu về kinh tế vĩ mô

Chương 2: Hoạch toán thu nhập quốc gia

Chương 3: Thu nhập quốc gia

Chương 4: Tiền tệ và lạm phát

Chương 5: Nền kinh tế mở

Chương 6: Thất nghiệp

Chương 7: Tăng trưởng kinh tế

Chương 8: Tổng cầu trong nền kinh tế đóng

Chương 9: Tổng cầu trong nền kinh tế mở

Chương 10: Tổng cung

Chương 11: Biến động kinh tế về chính sách ổn định hóa

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: kinh tế vi mô 1

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Sinh viên phải tham gia trực tiếp các buổi học lý thuyết và thực hành trên lớp. Sinh viên cần chủ động, tích cực trong học tập, làm tiểu luận, tìm ra phương pháp học tích cực, hiệu quả.

17. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Về kiến thức

Môn học Kinh tế vĩ mô 2 nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Hiểu được các kiến thức cơ bản và nâng cao của môn học kinh tế vĩ mô 2 trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển.

+ Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế một cách tổng thể và do vậy các biến số gộp và bình quân đóng vai trò quan trọng trong phân tích. Trong môn học này người học cần biết và hiểu rõ được các nhân tố ảnh hưởng cũng như mối quan hệ giữa các biến số gộp và bình quân như sản lượng, chỉ số giá, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ giá hối đoái, lãi suất thông qua các mô hình kinh tế vĩ mô.

+ Hiểu được ba mô hình tổng cung và xu hướng phát triển gần đây

+ Hiểu và phân tích các vấn đề vĩ mô trong nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

+ Biết rõ những vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển của một nền kinh tế như lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái.

+ Hiểu được cơ chế hoạt động của các thị trường, phân tích được tác động của các chính sách điều tiết của chính phủ đối với các thị trường.

- Về kỹ năng

+ Trang bị cho người học các kỹ năng nghiên cứu và độc lập giải quyết vấn đề của kinh tế vĩ mô.

- Về thái độ:

Chuyên cần: tham dự đầy đủ các tiết học lý thuyết, làm bài tập và tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

18. CHUẨN ĐẦU RA

3.7 Chuẩn đầu ra của học phần

4 Mục tiêu	5 Chuẩn đầu ra học phần	6 Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	<ul style="list-style-type: none"> - Ks1: Có kiến thức về kinh tế học vĩ mô nâng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. - Ks2: Có khả năng phân tích và đánh giá tác động chính sách kinh tế đến thị trường bất động sản trong thực tiễn. .
	Ks2	
Kỹ năng	Ss1	<ul style="list-style-type: none"> - Ss1: hình thành kỹ năng vận dụng được kiến thức vào thực tiễn công việc. - Ss2: phát triển kỹ năng nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản. - Ss3: Kỹ năng, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo giải quyết những tình huống trong thực tiễn.
	Ss2	
	Ss3	

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nghiên cứu nâng cao khả năng hiểu biết và ứng dụng lý thuyết kinh tế vĩ mô.	<p>- AS2: Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>- As1: Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp</p>
	As2	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.	

6.1 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Giới thiệu về kinh tế vĩ mô	Ks1 Ks2	Ss1	As1
2	Chương 2: Hoạch toán thu nhập quốc gia	Ks1 Ks2	Ss1	7 A s1 8 A s2
3	Chương 3: Thu nhập quốc gia	Ks1 Ks2	Ss1	9 A s1 10 A s2
4	Chương 4: Tiền tệ và lạm phát	Ks1 Ks2	Ss1	11 A s1 12 A s2
5	Chương 5: Nền kinh tế mở	Ks1 Ks2	Ss1	13 A s1 14 A s2
6	Chương 6: Thất nghiệp	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	15 A s1 16 A

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: ... Đến ...	Chương 1: Giới thiệu về kinh tế vĩ mô 1. Kinh tế vĩ mô 1.1. Kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô 1.2. Tại sao phải nghiên cứu kinh tế vĩ mô? 1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế vĩ mô 2. Những vấn đề và sự kiện kinh tế vĩ mô 2.1. Lạm phát 2.2. Thất nghiệp 2.3. Sản lượng 2.4. Thâm hụt 3. Lịch sử lý thuyết kinh tế vĩ mô	2	2	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.	<i>Đọc giáo trình</i> 27 Tiến g việt [1]: chương 1, [2] chương 1,2 28 - Tiếng anh [1] chương 1 <i>Câu hỏi chuẩn bị:</i> 1. Tại sao phải nghiên cứu kinh tế vĩ mô? Phương pháp nghiên cứu kinh tế vĩ mô? 2. Thất nghiệp là gì? Lạm phát là gì?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 2: Từ: ... Đến ...	Chương 2: Hoạch toán thu nhập quốc gia 1. Đo lường giá trị của hoạt động kinh tế: GDP, GNI, GNDI, NNI, NI 2. Phản ánh sự thay đổi thu nhập: Tốc độ tăng GDP 3. Đo lường giá cả sinh hoạt: CPI và GDP deflator 4. Phản ánh tốc độ tăng giá cả: Tỷ lệ lạm phát 5. Phản ánh tình trạng thất nghiệp: Tỷ lệ thất nghiệp	2	2	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.	29 <i>Đọc giáo trình</i> 30 - Tiếng việt [1]: chương 2, [2] chương 3 31 - Tiếng anh [1], chương 10& 11 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Các chỉ tiêu cơ bản của hệ thống hoạch toán quốc gia? 2. Cách tính chỉ số CPI và GDP deflator?	
Tuần 3: Từ:	Chương 3: Thu nhập quốc gia	3	1	0	8	Thuyết giảng,	32 <i>Đọc giáo trình</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
<p>.... Đến</p>	<p>1. Sản xuất hàng hóa và dịch vụ</p> <p>1.1. Yếu tố sản xuất</p> <p>1.2. Hàm sản xuất</p> <p>1.3. Cung hàng hóa và dịch vụ</p> <p>2. Phân phối thu nhập</p> <p>2.1. Quyết định sử dụng nhập lượng của nhà sản xuất cạnh tranh</p> <p>2.2. Năng suất biên của các yếu tố sản xuất</p> <p>2.3. Cầu các yếu tố sản xuất</p> <p>2.4. Phân phối thu nhập trong thị trường cạnh tranh</p> <p>3. Phân bổ chi tiêu</p> <p>3.1. Chi tiêu tiêu dùng</p> <p>3.2. Đầu tư</p> <p>3.3. Chi tiêu tiêu dùng chính phủ</p> <p>4. Cân bằng thị trường và sự hình thành lãi suất</p> <p>4.1. Cân bằng cung và</p>					<p>thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p>	<p>33 - Tiếng việt [1]: chương 3, [2] chương 3</p> <p>34 - Tiếng anh [1]: chương 10</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Các yếu tố sản xuất?</p> <p>2. Phân tích sự phân phối thu nhập?</p> <p>3. Phân tích tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ?</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	cầu 4.2. Cân bằng tiết kiệm và đầu tư 5. Biến động lãi suất 5.1. Sự thay đổi lãi suất 5.2. Sự thay đổi đầu tư 6. Tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ							
Tuần 4: Từ: Đến ...	Chương 4: Tiền tệ và lạm phát 1. Bản chất của tiền 1.1. Các chức năng của tiền 1.2. Các loại tiền 1.3. Đo lường tiền 1.4. Kiểm soát tiền 2. Lý thuyết số lượng tiền tệ 2.1. Giao dịch và phương trình số lượng 2.2. Từ giao dịch đến thu nhập 2.3. Hàm cầu tiền và phương trình số lượng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học. 35 <i>Đọc giáo trình</i> 36 - Tiếng việt [1]: chương 4, [2] chương 6 37 - Tiếng anh [1]: chương 5 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày bản chất và chức năng của tiền?		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>2.4. Tiền, giá và lạm phát</p> <p>3. Lạm phát và lãi suất</p> <p>3.1. Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa</p> <p>3.2. Hiệu ứng Fischer</p> <p>4. Lãi suất danh nghĩa và cầu tiền</p> <p>4.1. Chi phí cơ hội của việc giữ tiền</p> <p>4.2. Lạm phát dự tính và giá cả</p> <p>5. Chi phí xã hội của lạm phát</p> <p>5.1. Lạm phát dự tính</p> <p>5.2. Lạm phát không dự tính được</p> <p>6. Siêu lạm phát</p> <p>7. Sự phân đôi cổ điển</p>						<p>2. Chi phí xã hội của việc giữ tiền là gì?</p> <p>3. Chi phí xã hội của lạm phát?</p>	
<p>Tuần 5:</p> <p>Từ: ...</p> <p>Đến ...</p>	<p>Chương 5: Nền kinh tế mở</p> <p>1. Luồng vốn hàng hóa quốc tế</p> <p>1.1. Vai trò xuất khẩu ròng</p> <p>1.2. Luồng vốn quốc tế</p>	3	1	0	8	<p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p>	<p>38 Đọc giáo trình</p> <p>39 -</p> <p>Tiếng việt [1]: chương 5, [2] chương 7</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>và cán cân ngoại thương</p> <p>2. Tiết kiệm và đầu tư trong một nền kinh tế mở và nhỏ</p> <p>2.1. Linh động của vốn và lãi suất thế giới</p> <p>2.2. Tiết kiệm, đầu tư và xuất khẩu ròng</p> <p>3. Tỷ giá hối đoái</p> <p>3.1. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực</p> <p>3.2. Xác định tỷ giá hối đoái thực</p> <p>3.3. Mô phỏng sự dao động của tỷ giá hối đoái thực</p> <p>3.4. Tác động của chính sách đến tỷ giá hối đoái thực</p> <p>3.5. Xác định tỷ giá hối đoái danh nghĩa</p> <p>3.6. Trường hợp ngang bằng sức mua</p> <p>4. Tiết kiệm và đầu tư trong một nền kinh tế lớn</p>					<p>40 - Tiếng anh [1]: chương 13, 17, 18</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Trình bày vai trò của xuất khẩu ròng?</p> <p>2. Phân tích tiết kiệm và đầu tư trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa?</p> <p>3. Phân tích tiết kiệm và đầu tư trong nền kinh tế lớn?</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>4.1. Đầu tư ra nước ngoài và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>4.2. Mô hình xác định tỷ giá hối đoái thực</p> <p>4.2.1. Thị trường tín dụng</p> <p>4.2.2. Thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.3. Sự cân bằng tổng quát</p> <p>4.3. Sự biến động của tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.1. Sự biến động của tiết kiệm trong nước</p> <p>4.3.2. Sự biến động của cầu đầu tư</p> <p>4.3.3. Sự biến động của ngoại thương</p> <p>4.4. Tác động của chính sách trong một nền kinh tế lớn</p>							
Tuần 6: Từ: Đến	Chương 6: Thất nghiệp 1. Thất nghiệp 1.1. Thất nghiệp, tìm việc làm và mức thất nghiệp tự nhiên	2	2	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết	<i>Đọc giáo trình</i> - Tiếng việt [1]: chương 6,	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
...	<p>1.2. Sự tìm kiếm việc làm và thất nghiệp tạm thời</p> <p>1.3. Tính cứng nhắc của tiền lương thực và thất nghiệp cơ cấu</p> <p>1.3.1. Luật tiền lương tối thiểu</p> <p>1.3.2. Công đoàn và sự mặc cả tiền lương tập thể</p> <p>1.3.3. Tiền lương hiệu quả</p> <p>1.4. Các dạng thất nghiệp</p>					<p>trình, tự học.</p> <p>[2] chương 5</p> <p>- Tiếng anh [1]: chương 14</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Thất nghiệp là gì? Phân biệt các dạng thất nghiệp?</p> <p>2. Phân tích về việc quy định mức tiền lương tối thiểu?</p>		
<p>Tuần 7:</p> <p>Từ: ...</p> <p>Đến ...</p>	<p>Chương 7: Tăng trưởng kinh tế</p> <p>1. Tăng trưởng kinh tế</p> <p>1.1. Định nghĩa và đo lường</p> <p>1.2. Các sự kiện tăng trưởng kinh tế</p> <p>1.3. Tạo sao phải tăng trưởng kinh tế?</p>	3	1	0	8	<p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p> <p>Đọc giáo trình</p> <p>- Tiếng việt [1]: chương 7,8</p> <p>- Tiếng anh [1]: chương 12</p> <p>Câu hỏi</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>2. Tích lũy vốn và tăng trưởng</p> <p>2.1. Sản xuất và phân phối</p> <p>2.2. Tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư</p> <p>2.3. Tăng trưởng đều</p> <p>2.4. Tác động của tăng tích lũy vốn đến tăng trưởng</p> <p>2.5. Trạng thái hoàng kim của vốn</p> <p>3. Tăng dân số</p> <p>3.1. Tác động của tăng dân số đến tăng trưởng</p> <p>4. Tiến bộ công nghệ trong mô hình Solow</p> <p>4.1. Tiến bộ công nghệ</p> <p>4.2. Lao động hiệu quả</p> <p>4.3. Tác động của tiến bộ công nghệ đối với tăng trưởng</p> <p>5. Mô hình tăng trưởng nội sinh</p> <p>5.1. Mô hình học hỏi</p>						<p>chuẩn bị:</p> <p>1. Tăng trưởng kinh tế là gì? Các cách đo lường tăng trưởng kinh tế?</p> <p>2. Trình bày tác động của tăng tích lũy vốn đến tăng trưởng kinh tế?</p> <p>3. Trình bày tác động của tăng dân số đến tăng trưởng kinh tế?</p> <p>4. Trình bày tác động của tiến bộ công nghệ đến tăng</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	thông qua làm việc 5.2. Mô hình nguồn vốn con người 5.3. Mô hình R&D						trưởng kinh tế?	
Tuần 8: Từ: ... Đến ...	Chương 8: Tổng cầu trong nền kinh tế đóng 1. Thị trường hàng hóa và đường IS 1.1. Mô hình Keynes 1.2. Lý thuyết tiêu dùng và đầu tư 1.3. Đường IS 1.4. Sự dịch chuyển đường IS 2. Thị trường tiền tệ và đường LM 2.1. Lý thuyết cầu tiền 2.2. Thu nhập, cầu tiền và đường LM 2.3. Sự dịch chuyển đường LM 3. Cân bằng thị trường hàng hóa 3.1. Xác định lãi suất và lượng hàng hóa cân bằng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.	Đọc giáo trình - Tiếng việt [1]: chương 8, [2] chương 10 - Tiếng anh [1]: chương 18; Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích sự hình thành đường IS và LM? 2. Phân tích mô hình IS – LM trong ngắn hạn và dài hạn?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>3.2. Sự biến động của lãi suất và lượng hàng hóa cân bằng</p> <p>3.3. IS-LM như lý thuyết tổng cầu</p> <p>3.3.1. Xây dựng đường tổng cầu</p> <p>3.3.2. Mô hình IS-LM trong ngắn hạn và trong dài hạn</p> <p>3.4. Đại suy thoái kinh tế</p> <p>3.4.1. Giả thuyết về chi tiêu</p> <p>3.4.2. Giả thuyết tiền</p> <p>41 4. Kết luận</p>							
<p>Tuần 9: Từ: ... Đến ...</p>	<p>Chương 9: Tổng cầu trong nền kinh tế mở</p> <p>1. Mô hình Mundell-Flemming</p> <p>1.1. Giả định vốn lưu động hoàn hảo</p> <p>1.2. Thị trường hàng hóa và đường IS</p> <p>1.3. Thị trường tiền tệ và đường LM</p>	3	1	0	8	<p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p>	<p><i>Đọc giáo trình</i></p> <p>- Tiếng việt [1]: chương 12, [2] chương 13</p> <p>- Tiếng anh [1]: chương 18& 19</p> <p><i>Câu hỏi</i></p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>1.4. Cân bằng thị trường</p> <p>1.5. Các loại chế độ tỷ giá</p> <p>1.5.1. Chế độ tỷ giá thả nổi</p> <p>1.5.2. Chế độ tỷ giá cố định</p> <p>1.6. Mô hình nền kinh tế mở nhỏ dưới chế độ <u>tỷ giá thả nổi</u></p> <p>1.6.1. Tác động của chính sách tài khóa</p> <p>1.6.2. Tác động của chính sách tiền tệ</p> <p>1.6.3. Tác động của chính sách ngoại thương</p> <p>1.7. Mô hình nền kinh tế mở nhỏ dưới chế độ tỷ giá cố định</p> <p>1.7.1. Tác động của chính sách tài khóa</p> <p>1.7.2. Tác động của chính sách tiền tệ</p> <p>1.7.3. Tác động của chính sách ngoại thương</p>					<p>chuẩn bị:</p> <p>1. Trình bày các cơ chế tỷ giá?</p> <p>2. Phân tích mô hình nền kinh tế mở nhỏ dưới các chế độ tỷ giá khi chịu sự tác động của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách tài khóa - Chính sách tiền tệ - Chính sách ngoại thương <p>3. Tỷ giá hối đoái nên thả nổi hay cố định?</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>1.8. Sự khác biệt về lãi suất</p> <p>1.8.1. Tại sao có sự khác biệt về lãi suất: Rủi ro quốc gia và dự tính về tỷ giá hối đoái</p> <p>1.8.2. Sự khác biệt về lãi suất trong mô hình Mundell-Flemming</p> <p>1.9. Tỷ giá hối đoái thả nổi hay cố định?</p> <p>1.10. Tổng cầu trong nền kinh tế mở</p>							
<p>Tuần 10: Từ: Đến: ...</p>	<p>Chương 10: Tổng cung</p> <p>1. Ba mô hình tổng cung</p> <p>1.1. Mô hình tiền lương cứng nhắc</p> <p>1.2. Mô hình thông tin không hoàn hảo</p> <p>1.3. Mô hình giá cứng nhắc</p> <p>2. Lạm phát, thất nghiệp và đường Phillip</p> <p>3. Kỳ vọng thích nghi và lạm phát</p>	3	1	0	8	<p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p>	<p>42 <i>Đọc giáo trình</i></p> <p>43 - Tiếng việt [1]: chương 10, [2] chương 11& 14</p> <p>44 - Tiếng anh [1]: chương 19 & 21</p> <p><i>Câu hỏi chuẩn bị:</i></p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>4. Sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn</p> <p>5. Kỳ vọng hợp lý và cắt giảm lạm phát không gây tổn thất</p> <p>6. Các xu hướng phát triển gần đây</p> <p>6.1. Lý thuyết Keynes mới</p> <p>6.2. Lý thuyết chu kỳ kinh doanh thực</p>						<p>1. Trình bày ba mô hình tổng cung?</p> <p>2. Cho biết sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn?</p>	
<p>Tuần 11: Từ: ... Đến: ...</p>	<p>Chương 11: Biến động kinh tế về chính sách ổn định hóa</p> <p>1. Mô hình tổng cung và tổng cầu</p> <p>2. Sự biến động giá và sản lượng</p> <p>2.1. Sốc về phía tổng cầu</p> <p>2.2. Sốc về phía tổng cung</p> <p>2.3. Quá trình tự điều chỉnh</p> <p>3. Chính sách ổn định hóa</p>	2	2	0	8	<p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.</p>	<p>46 <i>Đọc giáo trình</i></p> <p>47 - Tiếng việt [1]: chương 11, [2] chương 10 & 12</p> <p>48 - Tiếng anh [1]: chương 19</p> <p><i>Câu hỏi chuẩn bị:</i></p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>3.1. Chính sách nên chủ động hay thụ động?</p> <p>3.2. Chính sách nên theo quy tắc hay tùy nghi?</p> <p>3.3. Các quy tắc cho chính sách tiền tệ</p> <p>3.4. Các quy tắc cho chính sách tài chính</p> <p>45 3.5. Hoạch định chính sách trong thế giới bất định</p>					<p>1. Trình bày cú sốc về phía tổng cầu và cú sốc về phía tổng cung?</p> <p>2. Cho biết chính sách nên chủ động hay thụ động? nên theo quy tắc hay tùy nghi?</p>		

20. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Sách và đề cương bài giảng của giảng viên

[2] Nguyễn Văn Ngọc, 2010. *Bài Giảng Nguyên lý kinh tế vĩ mô*. NXB Đại học KTQD, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] N. Grogory Mankiw, kinh tế vĩ mô, Ấn bản lần thứ 5, Worth Publishers

[4] P.A. Samuelson & Wiliam D. Nordhaus, 2011. *Kinh tế học (tập 2)*. Hà Nội: NXB Tài chính.

[5] Paul Krugman, 2003, *Macroeconomics*, Mcgraw – Hill Publisher.

21. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
	Tổng		10	100%	

21.2. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận	70%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2,3;As1,2	
	Tổng		100%		

Ban Giám hiệu
Duyệt

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vĩ mô 2)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: (Tỷ trọng 30% gồm bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
Bài tập nhóm (tỷ trọng trong học phần: 15%) Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học, nhóm có 20 phút để trình bày và 10 để trả lời câu hỏi phản biện của lớp và cô. Giảng viên và lớp cùng chấm điểm cho các thành viên trong nhóm theo tỷ trọng: điểm GV chấm 70%, điểm lớp chấm 30%. Mỗi nhóm từ 5 đến 7 sinh viên, nhóm phải nộp bài báo cáo bằng file word và trình bày trước lớp bằng power.	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sử dụng power point và các công cụ hỗ trợ để truyền tải nội dung cần trình bày một cách hiệu quả	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
	Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị: kỹ năng và kiến thức chuyên môn	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
Kiểm tra giữa kỳ (tỷ trọng trong học phần: 15%) Bài kiểm tra giữa kỳ 60 phút, không sử dụng tài liệu, nội dung từ chương 1 đến	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, vận dụng phân tích và trả lời các câu hỏi đặt ra trong bài kiểm tra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	50%
	Đánh giá khả năng tư duy hệ	Ks1,2;	40%

chương 6, hình thức trắc nghiệm (40 câu hỏi)	thống, lập luận chặt chẽ, giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra trong đề kiểm tra	Ss1,2,3,4; As1,2.	
	Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	10%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: (Tỷ trọng 70%)			
Bài thi gồm câu hỏi, bài tập, vận dụng lý thuyết đã học vào phân tích tình huống. Nội dung đề thi bao gồm tất cả những kiến thức đã học và trao đổi trên lớp, các bài báo cáo thuyết trình	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết vấn đề liên quan đến môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá khả năng sáng tạo, phát hiện và xử lý vấn đề linh hoạt trong tình huống đề đưa ra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
	Đánh giá khả năng trình bày vấn đề thông qua văn phong hàn lâm khoa học, vận dụng kiến thức sâu rộng để phân tích vấn đề	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

22. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế vi mô ứng dụng trong quản lý kinh tế

Tên tiếng Anh: Microeconomic Applications in Management

- Mã học phần: 010462 Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Chuyên ngành Quản lý kinh tế
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy; vừa làm vừa học
 - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế -Luật / Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần: Môn học sẽ cung cấp cho học viên những khái niệm và công cụ cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô, từ đó có thể ứng dụng để phân tích và đánh giá các chính sách công hay các vấn đề kinh tế khác

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 02
 - + Làm bài tập và thảo luận trên lớp: 01
 - + Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước: Kinh tế vĩ mô 1
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần:
 - + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành trên lớp;

+ Sinh viên cần chủ động, tích cực trong học tập, tự nghiên cứu, tìm ra phương pháp học tích cực, hiệu quả.

23. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về kinh tế học vi mô dùng để phân tích tác động đối với phúc lợi xã hội khi có những chính sách của chính phủ (như: thuế, trợ giá, hạn ngạch, . . .) tác động đối với thị trường, cũng như đi sâu phân tích những thất bại của thị trường như: bất cân xứng thông tin, ngoại tác, hàng hóa công, chiến lược định giá khi có sức mạnh thị trường của các doanh nghiệp. Từ đó, giúp người học có khả năng hiểu và phân tích tác động của các chính sách đối với từng thị trường, đề ra quyết sách.

24. CHUẨN ĐẦU RA

48.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Vận dụng được các khái niệm căn bản trong kinh tế vi mô để ứng dụng trong quản lý nền kinh tế.	- Ks1: Có kiến thức về kinh tế học vi mô nâng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý.
	Ks2	Phân tích được các phương thức vận động của thị trường, cách hình thành giá cả, sự thay đổi của giá cả khi các yếu tố trên thị trường thay đổi.	- Ks2: Có khả năng phân tích phương thức vận động của thị trường và sự thay đổi giá cả, sự thay đổi của giá cả khi các yếu tố trên thị trường thay đổi trong thực tiễn.
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được tác động của giá cả thị trường đến các chủ thể của nền kinh tế và phản ứng của các chủ thể này trước sự thay đổi của thị trường	- Ss1: hình thành kỹ năng phân tích được hành vi của các chủ thể kinh tế trong thực tế. - Ss2: phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức để đưa ra phân tích các tình huống kinh tế trong thực tiễn.
	Ss2	Vận dụng các lý thuyết đã học vào phân tích các tình huống cụ thể trong nền kinh tế.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nghiên cứu ứng dụng các lý thuyết kinh tế vi mô vào quản lý kinh tế.	- As1: Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp.
	As2	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập	- AS2: Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.

48.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học
----	----------	----------------------

		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: PHÂN TÍCH PHÚC LỢI XÃ HỘI TRÊN THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH	Ks1	Ss1	As1
2	Chương 2. LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG CHẮC CHẮN	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
3	Chương 3. CÁC CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH GIÁ CÓ SỨC MẠNH THỊ TRƯỜNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	Chương 4. THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT	Ks1	Ss1	As1
5	Chương 5. CÂN BẰNG TỔNG THỂ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	Chương 6. LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI VÀ CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
7	Chương 7. THỊ TRƯỜNG VỚI THÔNG TIN BẤT CÂN XỨNG	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
8	Chương 8. NGOẠI TÁC VÀ HÀNG HÓA CÔNG	Ks2	Ss2	As2

25. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến...	CHƯƠNG 1: PHÂN TÍCH PHÚC LỢI XÃ HỘI TRÊN THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH 1. Thặng dư của người tiêu dùng và của người sản xuất 2. Phân tích chính sách kiểm soát giá 3. Phân tích chính sách thuế và trợ cấp Phân tích chính sách	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Đọc đề cương môn học Xem lại những nội dung kiến thức đã được học ở chương 1,2 môn Kinh tế vi mô 1	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	ngoại thương							
Tuần 2: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2. LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG CHẮC CHẮN 1. Mô tả rủi ro 2. Sở thích về mức độ rủi ro 3. Giảm nhẹ rủi ro 4. Câu về cá tài sản có rủi ro	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại nội dung, kiến thức đã được học ở chương 3 môn Kinh tế vi mô 1 Chuẩn bị trước câu hỏi “Nếu các em không chắc chắn về kết quả sẽ xảy ra cho một lựa chọn nào đó, các em sẽ quyết định hành động như thế nào?”	
Tuần 3: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3. CÁC CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH GIÁ CÓ SỨC MẠNH THỊ TRƯỜNG I. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG 1. Cạnh tranh độc quyền	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại nội dung kiến thức chương 5,6,7 môn Kinh tế Vi mô 1 Chuẩn bị câu hỏi	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<ol style="list-style-type: none"> Những yếu tố tạo ra cạnh tranh độc quyền Lựa chọn của hãng trong ngắn hạn Cân bằng trong dài hạn Cạnh tranh độc quyền và Hiệu quả kinh tế Quảng cáo <p>2. Độc quyền nhóm</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính chất của độc quyền nhóm Vấn đề cân bằng Mô hình Cournot Mô hình stackelberg <p>Mô hình Bertand</p>						“Hãy nên những đặc điểm và phản ứng của doanh nghiệp trong thị trường Cạnh tranh hoàn toàn và Độc quyền hoàn toàn”	
<p>Tuần 4:</p> <p>Từ:</p> <p>Đến...</p>	<p>CHƯƠNG 3. CÁC CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH GIÁ CÓ SỨC MẠNH THỊ TRƯỜNG</p> <p>II. ĐỊNH GIÁ CÓ SỨC MẠNH ĐỘC QUYỀN</p> <ol style="list-style-type: none"> Chiếm đoạt thặng dư của người tiêu dùng Giá cả phân biệt (giá cả phân biệt cấp 1,2,3) Phân biệt giá cả theo thời điểm và định giá cho lúc cao điểm 	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước các hình thức phân biệt giá Chuẩn bị các ví dụ về phân biệt giá trong thực tế cho các loại phân biệt giá	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	4. Giá cả 2 phần 5. Giá gộp (giá trọn gói)							
Tuần 5: Từ: Đến...	CHƯƠNG 4. THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT 1. Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh 2. Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền mua Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền bán	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Kể tên các loại thị trường có trong nền kinh tế Xem lại chương 4,6,7 môn Kinh tế vi mô 1	
Tuần 6: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5. CÂN BẰNG TỔNG THỂ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ 1. Phân tích cân bằng tổng quát 2. Hiệu quả trong trao đổi 3. Hiệu quả trong sản xuất 4. Hiệu quả trong thị trường đầu ra 5. Tổng quát về hiệu quả của các thị trường 6. Những thất bại của thị trường – Lý do cần có sự can thiệp của chính phủ	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước các loại thất bại của thị trường Các dạng thất bại thị trường nào đã được học, phân tích tồn thất của nền kinh tế do thất bại đó gây ra	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 7: Từ: ... Đến...	Bài tập vận dụng Kiểm tra giữ kỳ	1	3	0	8	Thuyết giảng, hướng dẫn sinh viên tự học		
Tuần 8: Từ: ... Đến...	CHƯƠNG 6. LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI VÀ CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH 1. Giới thiệu các mô hình cạnh tranh 2. Trò chơi hợp tác và không hợp tác 3. Chiến lược ưu thế 4. Cân bằng Nash 5. Các trò chơi lặp lại và hợp tác 6. Các trò chơi tuần tự và lợi thế của người đi trước 7. Ngăn chặn gia nhập ngành	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước nội dung Lý thuyết trò chơi Tìm một ví dụ trong thực tế ứng dụng lý thuyết trò chơi	
Tuần 9: Từ: ... Đến...	CHƯƠNG 7. THỊ TRƯỜNG VỚI THÔNG TIN BẤT CÂN XỨNG 1. Sự không chắc chắn về chất lượng và thị trường “đồ cũ” 2. Thị trường bảo hiểm và tâm lý ý lại 3. Phát tín hiệu cho thị trường	4	0	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước định nghĩa về thông tin bất cân xứng Tìm một ví dụ trong thực tế liên quan đến vấn đề thông tin	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	4. Trở ngại về tâm lý 5. Vấn đề người ủy nhiệm, người tác nghiệp 6. Thông tin không cân xứng trên thị trường lao động: lý thuyết hiệu quả tiền lương					học	bất cân xứng và các cách giải quyết đã được áp dụng	
Tuần 10: Từ: Đến...	CHƯƠNG 8. NGOẠI TÁC VÀ HÀNG HÓA CÔNG 1. Những ngoại tác 2. Các biện pháp can thiệp của chính phủ nhằm đạt hiệu quả 3. Định lý Coase và các điều kiện áp dụng 4. Những tài nguyên sở hữu chung 5. Hàng hóa công	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước nội dung ngoại tác và hàng hóa công Tìm một ví dụ trong thực tế liên quan đến ngoại tác Tìm 3 ví dụ hàng hóa nào là hàng hóa công	
Tuần 11: Từ: Đến...	Bài tập vận dụng	1	4	0	10	Thảo luận, hướng dẫn sinh viên tự học		
Tổng cộng		30	15		90			

26. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính

[1] Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, Kinh tế học vi mô, tái bản lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2000.

5.2 Tài liệu tham khảo

[1] Pyndyck, 2005, Advanced Microeconomics, Mcgraw – Hill Publisher

[2] N.Gregory Mankiw, Nguyên lý Kinh tế học (tập 1), bản Tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2003.

[3] Walter Nicholson , Lý thuyết Kinh tế vi mô, ấn bản thứ năm, của bằng tiếng Anh.

[4] Paul G. Keat & Philip K.Y.Young, Managerial Economics. Economic tools for Today's decision Makers. Fifth Edition, Nhà xuất bản: Pearson Prentice Hall, Pearson Education International. ww.fetb.edu.vn

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,
5	Thi giữa kỳ	tự luận	5	50%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,
	Tổng		10	100%	

6.3. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận	40%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	30%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	30%	Ks1, 2; Ss1,2; As1,	
	Tổng		100%		

Ban Giám hiệu
Duyệt

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vi mô ứng dụng trong Quản lý kinh tế)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CÁU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (Tỷ trọng 30%, gồm: điểm chuyên cần, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
1. Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học.- Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	As1, As2	10%
2. Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế.- Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.- Đánh giá được kỹ năng tư	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	10%

	<p>duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.</p>		
<p>3. Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc lên bảng giải bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>15%</p>
<p>4. Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>15%</p>
<p>5. Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức tự luận, nội dung từ chương 1 đến chương 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô ứng dụng trong quản lý kinh tế. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. - Đánh giá khả năng tư duy hệ 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	<p>50%</p>

	thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.		
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (Tỷ trọng 70%): Bài thi cuối kỳ 75 phút, nội dung từ chương 1 đến chương 8, bao gồm 2 phần: trắc nghiệm và tự luận.			
<p>Bài thi cuối kỳ 75 phút, nội dung từ chương 1 đến chương 8, hình thức tự luận. Đề thi có từ 3-4 câu hỏi cả lý thuyết, bài tập vận dụng và giải quyết tình huống. Nội dung đề thi có thể là một trong những phần đã tương tác trong thuyết trình nhóm hoặc thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy luật, qui tắc trong kinh tế vi mô ứng dụng trong quản lý kinh tế. - Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề kinh tế cụ thể đặt ra của môn học. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	30%
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng bài toán cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích các mô hình thị trường, các vấn đề đặt ra trong bài toán cụ thể để giải quyết bài toán. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	30%
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vi mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài thi. 	<p>Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2</p>	40%

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

27. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô ứng dụng trong quản lý kinh tế

Tên tiếng Anh: Macroeconomic Applications in Management

- Mã học phần: 010463

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế

+ **Bậc đào tạo:** Đại học

+ **Hình thức đào tạo:** Chính quy, vừa học vừa làm

+ **Yêu cầu của học phần:** Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

Học phần gồm 9 chương:

Chương 1: Nhập môn kinh tế vĩ mô ứng dụng trong quản lý kinh tế

Chương này nhằm củng cố những kiến thức cũng như các công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô đã được giới thiệu trong học phần kinh tế vĩ mô 1. Để làm nền tảng cho sự tiếp thu những kiến thức mới ở người học.

Chương 2: Chu kỳ kinh tế và ứng dụng

Chương này giúp người học hiểu rõ bản chất và những tác hại của chu kỳ kinh tế. Qua đó hình thành tư duy kinh tế để tìm ra những giải pháp để hạn chế tính chu kỳ của nền kinh tế nhằm giúp cho kinh tế tăng trưởng ổn định.

Chương 3: Tăng trưởng kinh tế

Các mô hình & lý thuyết về tăng trưởng kinh tế sẽ giúp người học hiểu được sự tăng trưởng của nền kinh tế các quốc gia có tính quy luật, qua đó giúp người học hiểu những công cụ mà người quản lý nền kinh tế áp dụng giúp kinh tế tăng trưởng.

Chương 4: Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán

Chương này giúp người học hiểu được các luồng tiền tệ cũng như ảnh hưởng của chúng đến nền kinh tế một quốc gia

Chương 5: Mô hình IS-LM-BP và chính sách bình ổn kinh tế

Thông qua các mô hình giúp nhà quản lý kinh tế phân tích tác động của các chính sách kinh tế một cách tổng quát

Chương 6: Bộ ba bất khả thi và chính sách kinh tế vĩ mô

Chương này giúp người học hiểu được sự cân nhắc có sự tính toán của những nhà quản lý nền kinh tế khi phải lựa chọn giữa các mục tiêu cần đạt được cho nền kinh tế.

Chương 7: Giảm phát và bất thanh khoản

Các chính sách quản lý nền kinh tế đôi khi cũng gây ra những cái bẫy làm cho các chính sách khác nhau trở nên bị vô hiệu, qua đó giúp người học hiểu được hệ quả của chính sách

Chương 8: Việt Nam và những bất ổn kinh tế vĩ mô

Chương này giúp người học có cái nhìn khách quan và so sánh với lý thuyết khi các nhà quản lý kinh tế trong thực tế áp dụng các chính sách trong từng điều kiện thực tế

Chương 9: Khu vực Euro và những vấn đề cho khu vực Đông Nam Á

Chương này giúp người học hiểu được sự phức tạp cũng như những lợi ích và bất cập của liên minh trong quản lý nền kinh tế của các quốc gia trong một khu vực

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô 1
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Sinh viên phải tham gia trực tiếp các buổi học lý thuyết và thực hành trên lớp. Sinh viên cần chủ động, tích cực trong học tập, làm tiểu luận, tìm ra phương pháp học tích cực, hiệu quả.

28. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này nhằm giúp học viên ứng dụng các lý thuyết kinh tế vĩ mô vào thực tế để hiểu và phân tích thực trạng của các nền kinh tế; đồng thời, học phần cũng sẽ giới thiệu các mô hình kinh tế được sử dụng để phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tế. Từ đó, giúp học viên có khả năng hiểu, phân tích và dự báo được tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tiễn, nhằm giúp cho nhà quản lý có cơ sở khoa học để ra quyết định

- Kiến thức:

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên sẽ các nội dung về phân tích kinh tế và áp dụng các vấn đề trong thực tiễn cũng như nghiên cứu các chính sách kinh tế vĩ mô đang được áp dụng trong thực tế.

- Kỹ năng:

Sau khi học xong học phần này sinh viên hiểu được các công cụ của các chính sách kinh tế vĩ mô và cách sử dụng các chính sách này để đạt được mục tiêu mong muốn trong điều hành kinh tế vĩ mô cũng như dự báo được kết cục khi chính sách được thực thi.

- Thái độ:

Để đạt được các mục tiêu trên sinh viên cần phải có thái độ học tập và ứng dụng các công cụ, mô hình kinh tế vĩ mô một cách thận trọng.

29. CHUẨN ĐẦU RA

48.3 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Vận dụng được các nguyên lý căn bản trong kinh tế vĩ mô.	- Ks1: Có kiến thức về kinh tế học vĩ mô nâng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. - Ks2: Có khả năng phân tích và đánh giá
	Ks2 Phân tích và đánh giá tác động của các công cụ, chính sách chính phủ	

		có thể can thiệp để điều tiết nền kinh tế vĩ mô.	tác động chính sách kinh tế đến thị trường bất động sản trong thực tiễn. .
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được tác động của những yếu tố bên ngoài đến sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô và tác động của các chính sách vĩ mô của chính phủ	- Ss1: Phát triển kỹ năng nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
	Ss2	Vận dụng các lý thuyết đã học vào phân tích các tình huống cụ thể của nền kinh tế vĩ mô.	- Ss2: Hình thành kỹ năng vận dụng được kiến thức vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.
	Ss3	Tổng hợp được quy luật vận động của kinh tế vĩ mô và chính sách điều tiết phù hợp của chính phủ	- Ss3: Kỹ năng, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo giải quyết những tình huống trong thực tiễn.
	Ss4	Đánh giá được tính ổn định của nền kinh tế vĩ mô của một quốc gia và hiệu quả của các chính sách điều tiết vĩ mô của chính phủ, tác động của các chính sách đó đến cuộc sống và cơ hội nghề nghiệp của bản thân người học.	- Ss4: phát triển kỹ năng đánh giá hiệu quả của các chính sách điều tiết vĩ mô của chính phủ, tác động của các chính sách đó đến hoạt động quản lý
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nghiên cứu ứng dụng các lý thuyết kinh tế vĩ mô vào quản lý kinh tế.	- As1: Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp.
	As2	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập	- AS2: Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.

48.4 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Nhập môn kinh tế vĩ mô ứng dụng trong quản lý kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1	As1
2	Chương 2: Chu kỳ kinh tế và ứng dụng	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
3	Chương 3: Tăng trưởng kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến ...	Chương 1: Nhập môn kinh tế vĩ mô ứng dụng trong quản lý kinh tế 1. Những vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô 2. Đo lường hoạt động của nền kinh tế 3. Các chính sách quản lý kinh tế vĩ mô Sự kết hợp các chính sách trên mô hình	4	0	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Đọc trước đề cương môn học Xem lại những nội dung kiến thức đã được học ở môn Kinh tế vĩ mô 1	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 2: Từ: Đến ...	Chương 2: Chu kỳ kinh tế và ứng dụng 1. Chu kỳ kinh tế 2. Những chính sách hạn chế tính chu kỳ kinh tế	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại nội dung, kiến thức đã được học ở chương 1 môn Kinh tế vĩ mô 1 Chuẩn bị trước câu hỏi “Chu kỳ kinh tế của Việt Nam thời gian qua như thế nào?”	
Tuần 3: Từ: Đến ...	Chương 3: Tăng trưởng kinh tế 1. Tăng trưởng kinh tế trong dài hạn 2. Mô hình solow và hạch toán tăng trưởng 3. Lý thuyết hội tụ, phân kỳ và tăng trưởng nội sinh 4. Chính sách tăng trưởng	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Phân biệt tăng trưởng và phát triển	
Tuần 4: Từ:	Chương 4: Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại chương 8 Kinh tế vĩ mô 1	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Đến ...	1. Khái niệm về thị trường ngoại tệ 2. Tỷ giá 3. Cân bằng trên thị trường ngoại tệ 4. Các cơ chế tỷ giá hối đoái 5. Những chính sách tỷ giá và tác động 6. Cán cân thanh toán							
Tuần 5: Từ: ... Đến ...	Chương 5: Mô hình IS-LM-BP và chính sách bình ổn kinh tế 1. Lãi suất và tỷ giá 2. Dòng vốn quốc tế và tỷ giá 3. Đường BP 4. Mô hình IS-LM-BP và các tác động	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại nội dung chương 6 môn Kinh tế vĩ mô 1	
Tuần 6: Từ: ... Đến ...	Chương 6: Bộ ba bất khả thi và chính sách kinh tế vĩ mô 1. Bộ ba bất khả thi 2. Chính sách kinh tế vĩ	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại nội dung chương 8 môn Kinh tế vĩ mô 1	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	mô							
Tuần 7: Từ: ... Đến ...	Kiểm tra giữa kỳ							
Tuần 8: Từ: ... Đến ...	Chương 7: Giảm phát và bất thanh khoản 1. Giảm phát và tác động đối với nền kinh tế 2. Bất thanh khoản 3. Chính sách kinh tế vĩ mô để ổn định nền kinh tế	3	1	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem lại chương 7 Kinh tế Vĩ mô 1	
Tuần 9: Từ: ... Đến ...	Chương 8: Việt Nam và những bất ổn kinh tế vĩ mô 1. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 2. Những vấn đề kinh tế đặt ra cho Việt Nam	2	2	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học	Xem trước tình hình tăng trưởng và những bất ổn kinh tế của Việt Nam thời gian qua	
Tuần 10: Từ:	Chương 9: Khu vực Euro và những vấn đề cho khu vực Đông Nam	2	2	0	8	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự	Tìm hiểu đặc điểm kinh tế của khu vực Euro, những	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
.... Đến ... Đến ...	Á 1. Khu mậu dịch tự do 2. Đồng tiền chung 3. Cộng đồng kinh tế Asean					học	giai đoạn kinh tế khu vực Euro đã trải qua và tác động của nó đến Việt Nam	
Tuần 11: Từ: Đến ...	Bài tập vận dụng	0	4	0	8	Bài tập, thảo luận nhóm, thuyết trình, tự học.		

31. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] G. Mankiw, 2009, Macroeconomics, 7th edition, Havard University McGraw – Worth Publisher

5.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Paul Krugman, 2003, Macroeconomics, McGraw – Hill Publisher

[3] Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM, 1999, Giáo trình Kinh tế vĩ mô, NXB Giáo dục

8. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.

2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
	Tổng		10	100%	

6.4. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận	70%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế vĩ mô ứng dụng trong Quản lý kinh tế)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: (Tỷ trọng 30% gồm bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
Bài tập nhóm (tỷ trọng trong học phần: 15%) Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học, nhóm có 20 phút để trình bày và 10 để trả lời câu hỏi phản biện của lớp và cô. Giảng viên và lớp cùng chấm điểm cho các thành viên trong nhóm theo tỷ trọng: điểm GV chấm 70%, điểm lớp chấm 30%. Mỗi nhóm từ 5 đến 7 sinh viên, nhóm phải nộp bài báo cáo bằng file word và trình bày trước lớp bằng power.	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sử dụng power point và các công cụ hỗ trợ để truyền tải nội dung cần trình bày một cách hiệu quả	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%
	Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị: kỹ năng và kiến thức chuyên môn	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	20%

<p>Kiểm tra giữa kỳ (tỷ trọng trong học phần: 15%)</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ 60 phút, không sử dụng tài liệu, nội dung từ chương 1 đến chương 6, hình thức trắc nghiệm (40 câu hỏi)</p>	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, vận dụng phân tích và trả lời các câu hỏi đặt ra trong bài kiểm tra	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, Ss2.	40%
	Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ, giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra trong đề kiểm tra	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2, Ss3, Ks4; As1, As2.	40%
	Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, As2.	20%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: (Tỷ trọng 70%)			
<p>Bài thi tự luận 1 đến 4 câu hỏi bao gồm câu hỏi bài tập, vận dụng lý thuyết đã học vào phân tích tình huống. Nội dung đề thi bao gồm tất cả những kiến thức đã học và trao đổi trên lớp, các bài báo cáo thuyết trình</p>	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết vấn đề liên quan đến môn học	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	30%
	Đánh giá khả năng sáng tạo, phát hiện và xử lý vấn đề linh hoạt trong tình huống đề đưa ra	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1, Ss2.	20%
	Đánh giá khả năng trình bày vấn đề thông qua văn phong hàn lâm khoa học, vận dụng kiến thức sâu rộng để phân tích vấn đề	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, Ss2.	20%

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

32. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế quốc tế

Tên tiếng Anh: International Economics

- Mã học phần: Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy, Vừa học vừa làm
 - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh Tế - Luật / Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế, nghiên cứu sự phụ thuộc của các quốc gia, giải thích lý do xuất hiện dòng di chuyển hàng hóa giữa một quốc gia với phần còn lại của thế giới và những ảnh hưởng đến phúc lợi quốc gia. Học phần cũng giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế, sự hình thành và thay đổi giá trên thị trường quốc tế, khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia, ảnh hưởng của tăng trưởng đến thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở. Bên cạnh đó học phần cũng nghiên cứu sự di chuyển nguồn lực giữa các

Học phần sẽ (1) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết thương mại quốc tế, (2) hỗ trợ sinh viên hiểu được nguyên tắc hoạt động của thương mại quốc tế, (3) giúp sinh viên hiểu rõ hơn tầm quan trọng của thương mại quốc tế đến lợi ích của quốc gia, (4) nâng cao năng lực của sinh viên trong việc đưa ra các lập luận sắc bén liên quan đến cách giải quyết các vấn đề trong thương mại quốc tế

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: Không

- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Do nội dung môn học được thiết kế từ khái quát đến chi tiết, những vấn đề trình bày ở chương trước sẽ tiếp tục được vận dụng ở chương sau nên nếu sinh viên tham dự giờ giảng liên tục theo lịch giảng và làm đầy đủ bài tập thì sẽ dễ dàng nắm bắt được những vấn đề chủ yếu của môn học. Ngoài ra việc thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ không phải mất quá nhiều thời gian tự tìm hiểu.

33. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Kiến thức: Học phần Kinh Tế Quốc Tế nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Biết được những lý thuyết và mô hình thương mại quốc tế

+ Hiểu được các nguyên tắc vận hành của thương mại quốc tế

+ Vận dụng được các lý thuyết thương mại quốc tế vào phân tích tình huống

+ Giải thích được các chính sách của chính phủ trong điều hành hoạt động kinh tế quốc tế

- Kỹ năng: Học phần Kinh Tế Quốc Tế nhằm giúp người học

+ Thực hành những kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin.

+ Rèn luyện kỹ năng thuyết trình

+ Nhận biết những cơ hội và thách thức của thương mại quốc tế trong tăng trưởng kinh tế

- Thái độ:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tế công việc sau này.

+ Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện, ham học hỏi mở rộng ứng dụng kiến thức.

+ Luôn đổi mới tư duy trong quá trình xử lý tình huống, bài tập.

+ Có tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm

34. CHUẨN ĐẦU RA

48.5 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Ghi nhớ các khái niệm cơ bản, quy luật, qui tắc trong thương mại quốc tế	Ks1: Biết được đặc điểm, quy luật của các mô hình thương mại quốc tế Ks2: Giải thích được vì sao các quốc gia tham gia thương mại quốc tế Ks3: Áp dụng được các kiến thức kinh tế quốc tế trong việc phân tích các tình huống và đề xuất một số kiến nghị phù hợp tình hình thực tế
	Ks2	Hiểu nguyên nhân vì sao phát sinh thương mại quốc tế giữa các quốc gia	
	Ks3	Vận dụng các lý thuyết vào phân tích các tình huống cụ thể	
Kỹ năng	Ss1	Có kỹ năng phân tích các chính sách và công cụ sử dụng trong thương mại quốc tế	Ss1 Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể. Ss2 Hình thành và phát triển kỹ năng tìm hiểu, đánh giá thực tế, tư duy logic và ứng dụng hợp lý các kiến thức nền tảng vào cuộc sống. Ss3 Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, tư duy logic và sáng tạo trong đánh giá các chính sách thương mại quốc tế của chính phủ
	Ss2	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức kinh tế quốc tế trong phân tích thực tế	
	Ss3	Có kỹ năng đánh giá các chính sách nhà nước trong quản lý các hoạt động kinh tế quốc tế	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tự nghiên cứu, nắm vững kiến thức và kỹ năng được đào tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn.	As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn, có thể đưa ra và bảo vệ quan điểm cá nhân. Tích cực, chủ động trong việc nghiên cứu, học tập và ứng dụng lý thuyết vào thực tế
	As2	Tự cải tiến và cập nhật kiến thức mới. Kiên trì, nghiêm túc và hợp tác trong các hoạt động tập thể	

48.6 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế quốc tế	Ks1 Ks2	Ss1	As1

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến ...	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ I. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ CỦA KINH TẾ QUỐC TẾ 3. Khái niệm 4. Vai trò 5. Đối tượng nghiên cứu 6. Phương pháp nghiên cứu II. KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ TOÀN CẦU HÓA 3. Khái niệm toàn cầu hóa 4. Đo lường mức độ toàn cầu hóa 5. Các làn sóng toàn cầu hóa 6. Tác động tích cực của toàn cầu hóa 7. Tác động tiêu cực của toàn cầu hóa	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Kinh tế quốc tế là gì? 2. Toàn cầu hóa là gì? 3. Thực trạng toàn cầu hóa hiện nay như thế nào?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 2 và 3 Từ: ... Đến: ...	Chương 2: CÁC LÝ THUYẾT CỐ ĐIỂN VỀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ I. TRƯỜNG PHÁI TRỌNG THƯƠNG 3. Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành 4. Nội dung chính II. LÝ THUYẾT LỢI THỂ TUYỆT ĐỐI CỦA ADAM SMITH 3. Quan điểm kinh tế cơ bản của Adam Smith. 4. Nội dung lý thuyết lợi thể tuyệt đối III. LÝ THUYẾT LỢI THỂ SO SÁNH CỦA DAVID RICARDO 1. Giả thiết của mô hình và nguyên tắc lợi thể so sánh 2. Phân tích lợi ích của thương mại quốc tế theo lý thuyết lợi thể so sánh IV. LÝ THUYẾT CHI PHÍ CƠ HỘI CỦA HABERLER	5	3	0	16	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Nội dung chính của lý thuyết trọng thương là gì? 2. Nội dung chính của lý thuyết lợi thể tuyệt đối của Adam Smith là gì? 3. Nội dung chính của lý thuyết lợi thể so sánh là gì?	
Tuần 4 và 5: Từ: ...	Chương 3: CÁC LÝ THUYẾT HIỆN ĐẠI VỀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ I. MÔ HÌNH THƯƠNG	5	3	0	16	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Nội dung chính của lý	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Đến ...	<p>MẠI DỰA TRÊN KHÁC BIỆT VỀ SỞ THÍCH VÀ THỊ HIẾU</p> <p>II. YẾU TỐ SẢN XUẤT VÀ LÝ THUYẾT HECKSCHER-OHLIN</p> <p>III. MÔ HÌNH THƯƠNG MẠI DỰA TRÊN KINH TẾ THEO QUY MÔ</p> <p>IV. LÝ THUYẾT VÒNG ĐÒI SẢN PHẨM</p> <p>V. THƯƠNG MẠI NỘI NGÀNH</p>					chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	<p>thuyết Heckscher Ohlin là gì?</p> <p>2. Nội dung chính của lý thuyết vòng đời sản phẩm là gì?</p>	
<p>Tuần 6 và 7:</p> <p>Từ: ... Đến ...</p>	<p>Chương 4: CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - CÔNG CỤ THUẾ QUAN</p> <p>I. CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</p> <p>6. Khái niệm</p> <p>7. Lý do nhà nước can thiệp vào thương mại quốc tế</p> <p>8. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>II. CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN</p> <p>6. Những vấn đề chung về thuế quan</p> <p>7. Các loại thuế quan sử dụng phổ biến hiện nay</p>	5	3	0	16	<p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Hiện nay nhà nước có can thiệp vào các hoạt động thương mại quốc tế không? Vì sao?</p> <p>2. Kể tên một số chính sách can thiệp của nhà nước vào thương mại quốc tế?</p> <p>3. Sự khác</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	8. Tác động của chính sách thuế quan đối với nước nhỏ và nước lớn						nhau giữa nước nhỏ và nước lớn như thế nào?	
Tuần 8: Từ: Đến ...	Chương 5: CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN 5. Khái niệm công cụ phi thuế quan 6. Phân loại các biện pháp phi thuế quan II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN TIÊU BIỂU 4. Hạn ngạch 5. Chi tiêu của chính phủ 6. Phòng vệ thương mại 7. Các biện pháp kỹ thuật	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Kể tên một số công cụ phi thuế quan Việt Nam đang sử dụng? 2. Tác động của các biện pháp phi thuế quan đó như thế nào?	
Tuần 9: Từ: Đến ...	Kiểm tra giữa kỳ Chương 6: SỰ DI CHUYỂN NGUỒN LỰC QUỐC TẾ I. SỰ DI CHUYỂN TƯ BẢN QUỐC TẾ II. SỰ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ	3	1	0	8		Câu hỏi chuẩn bị: 1. Sự di chuyển vốn quốc tế của Việt Nam hiện nay như thế nào?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							2. Sự di chuyển lao động quốc tế của Việt Nam hiện nay như thế nào?	
Tuần 10: Từ: ... Đến ...	Chương 7: THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI I. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI II. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Thị trường ngoại hối là gì? 2. Tác động của tỷ giá hối đoái đến thương mại quốc tế như thế nào?	
Tuần 11: Từ: ... Đến ...	Chương 8: : LIÊN KẾT KINH TẾ I. Tổng quan về liên kết kinh tế II. Các hình thức liên kết kinh tế theo khu vực 1. Khu vực thương mại tự do 2. Liên minh thuế quan 3. Thị trường chung 4. Liên minh kinh tế 5. Liên minh tiền tệ	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Câu hỏi chuẩn bị: 1. Thực trạng liên kết kinh tế hiện nay như thế nào? 2. Hãy kể một vài ví dụ về liên kết kinh tế hiện nay	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	III. Tác động của liên minh thuế quan IV. Một số liên kết quốc tế điển hình					luận	trên thế giới? 3. Việt Nam đã tham gia các liên kết kinh tế nào?	

36. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Hạ Thị Thiều Dao, Trương Tiến Sĩ (Đồng chủ biên) (2016). Kinh tế học quốc tế.

[2] Robert Carbaugh (2014). International Economics. Cengage

5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Nhuận Kiên (2013), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4] McGrawHill, Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld (1996), Kinh tế học quốc tế – Lý thuyết và chính sách, tập I (Những vấn đề về thương mại quốc tế) – bản dịch. NXB Chính trị quốc gia.

[5] Thomas Pugel (2012). International Economics. 15th Edition, McGraw Hill/Irwin

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận	1,5	15%	Ks1,2,3; Ss1,2,3;

		dụng.			As1,2.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.
Tổng			10	100%	

6.5. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận.	70%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2,3; Ss1,2,3; As1,2.	
Tổng			100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế quốc tế)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: (TỈ TRỌNG 30% gồm bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
1. Bài tập NHÓM (Tỷ trọng trong học phần: 15%) - Mỗi nhóm sẽ được phân chia một chủ đề trong nội dung môn học. Hàng tuần	-Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần và khả năng tìm kiếm các ví dụ thực tế	Ks1; ks2 ; ks3; ss1; ss2; ss3; as1;	30%
	-Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng vận dụng các	Ss1; ss2; as1; as2;	20%

<p>mỗi nhóm sẽ có 15 phút để thuyết trình trước lớp và 10 phút phản biện trước lớp.</p> <p>- GV sẽ có điểm đánh giá chung cho nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia</p> <p>- Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên (tối thiểu là 3)</p> <p>- Nhóm nộp bài cho GV bằng file word hoặc powerpoint</p>	<p>công cụ hỗ trợ để chuyển tải các nội dung môn học</p>		
	<p>-Đánh giá được khả năng tương tác với sinh viên, với giảng viên; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lãnh đạo; tổ chức công việc đón nhận những kiến thức mới với tinh thần cầu thị</p>	<p>As1; as2; Ss1; ss2; ss3</p>	<p>20%</p>
	<p>- Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị, trình bày và các tố chất cá nhân của từng sinh viên.</p>	<p>Ks2 ; ss1; ss2; as1; as2</p>	<p>30%</p>
<p>2. Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 15%)</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ 60 phút sẽ kiểm tra kiến thức từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 phần:</p> <p>- Phần trắc nghiệm: 20 câu, mỗi chương 4 câu. Mỗi câu 0,25 điểm</p> <p>- Phần tự luận: 2 câu, hỏi các kiến thức thực tế liên quan đến các chương 1 đến chương 5</p>	<p>-Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên trong việc diễn giải các vấn đề/ ví dụ cụ thể đặt ra trong bài kiểm tra</p>	<p>Ks1; Ks2; Ks3 Ss1; Ss2; Ss3</p>	<p>60%</p>
	<p>- Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, logic, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế đặt ra trong đề thi</p>	<p>Ks1; Ks2; Ss1; Ss2; Ss3</p>	<p>20%</p>
	<p>- Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức tiếp thu vào các tình huống thực tế đặt ra trong bài thi</p>	<p>Ss1; Ss2; Ss3; As1; As2; As3</p>	<p>20%</p>
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG TRONG HỌC PHẦN: 70%)			
<p>Bài thi kết thúc học phần 75 phút. Hình thức tự luận. Nội dung đề thi là các nội dung môn học sinh viên được học trên lớp.</p>	<p>- Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học.</p>	<p>Ks1; Ks2; Ks3; Ss1; Ss2; Ss3; As1; As2</p>	<p>30%</p>
	<p>-Đánh giá kỹ năng tư duy, logic, kỹ năng phân tích để giải quyết các vấn đề của môn học</p>	<p>Ks1; Ks2; Ss1; Ss2; Ss3</p>	<p>40%</p>
	<p>- Đánh giá khả năng sáng tạo và khả năng trình bày vấn đề theo chuẩn văn phong trong lĩnh vực kinh tế</p>	<p>Ks1; Ks2; Ss1; Ss2; Ss3; As1;</p>	<p>40%</p>

		As2	
--	--	-----	--

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế phát triển

Tên tiếng Anh: Development Economics

- Mã học phần: 010872

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế.

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Tự chọn

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế -Luật, Bộ môn kinh tế học.

1.3. Mô tả học phần: Mô tả học phần: Học phần này giới thiệu cho sinh viên vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó, đi sâu phân tích các nhân tố tác động đến sự tăng trưởng và phát triển của một địa phương; và nguồn gốc của các lý thuyết khác nhau về tăng trưởng và phát triển kinh tế, đặc biệt tập trung nghiên cứu nguyên lý kinh tế để phát triển trong điều kiện các nước đang phát triển. Từ đó, giúp sinh viên có thể hiểu

về mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế rất khác nhau ở các nền kinh tế, hay các quốc gia, các giải pháp nhằm xóa nghèo, gia tăng các nguồn lực để có thể ứng dụng, lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp với địa phương mình.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô 1.

- Các học phần học song hành: Kinh tế vĩ mô ứng dụng trong QLKT

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Để tiếp thu tốt học phần này yêu cầu sinh viên phải:

- Biết kiến thức sơ lược về lịch sử phát triển kinh tế xã hội của một số quốc gia điển hình trên thế giới.
- Vận dụng các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô để phân tích, tìm hiểu, so sánh và đánh giá sự phát triển của các quốc gia.

2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

❖ Về kiến thức

+ Kinh tế phát triển là một lĩnh vực nghiên cứu các mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế tại các quốc gia. Đặc biệt tập trung vào quốc gia đang phát triển.

+ Học phần này cung cấp cho người học có kiến thức vững vàng trong phân tích, đánh giá tình hình tăng trưởng và phát triển ở một quốc gia, địa phương cụ thể. Trên cơ sở đó người học có thể xây dựng một mô hình phù hợp để phát triển kinh tế địa phương hay quốc gia của mình.

❖ **Về kỹ năng:** Học phần kinh tế phát triển rèn luyện cho người các kỹ năng trong phân tích, đánh giá tình hình tăng trưởng và phát triển của một quốc gia, địa phương cụ thể. Đồng thời, dựa trên các mô hình đã được học, học phần này còn rèn luyện cho người học kỹ năng lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp cho mỗi địa phương, quốc gia.

❖ **Về thái độ:** Học phần kinh tế phát triển là học phần cơ bản, đóng vai trò phương pháp luận giúp người học giải quyết các vấn đề trong phân tích, đánh giá tình hình kinh tế của một địa phương; quốc gia một cách khoa học, từ đó tìm ra được bản chất của sự chậm phát triển. Do đó, để lĩnh hội được kiến thức của học phần này đòi hỏi người học thái độ tự học tập và nghiên cứu.

3.CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Nhận biết được các kiến thức cơ bản về kinh tế học trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển.	- Ks1: Có kiến thức về kinh tế học phát triển để hiểu được trình độ phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới.
	Ks2	Hiểu được các thước đo để đánh giá sự tăng trưởng và phát triển của một quốc gia.	- Ks2: nhận biết và đánh giá tác trình độ phát triển kinh tế và biết được các chỉ tiêu đánh giá trình độ phát triển kinh tế.
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được thực trạng các nguồn lực cơ bản để phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.	- Ss1: có kỹ năng nhận Phân tích được thực trạng các nguồn lực cơ bản để phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.
	Ss2	Vận dụng các mô hình tăng trưởng kinh tế để phát triển kinh tế ở quốc gia cụ thể.	- Ss2: kỹ năng vận dụng được lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của một quốc gia cụ thể..
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động nghiên cứu quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế.	- As1: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.
	As2	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập	- As2: Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Một số vấn đề về tăng trưởng và phát triển kinh tế	Ks1	Ss1	As1
2	Chương 2: Tổng quan các lý thuyết phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
3	Chương 3: Nguồn gốc tăng trưởng kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	Chương 4: Nghèo đói và bất bình đẳng trong quá trình phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
5	Chương 5: Vốn, nhân lực và phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	Chương 6: Đất đai, tài nguyên, khoa học kỹ thuật và phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
7	Chương 7: Nông nghiệp, công nghiệp và phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
8	Chương 8: Tri thức, dịch vụ và phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
9	Chương 9: Toàn cầu hóa và phát triển	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Một số vấn đề về tăng trưởng và phát triển kinh tế I. Những vấn đề cơ bản về kinh tế phát triển 1. Các nước đang phát triển trong hệ thống	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	kinh tế thế giới 2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển 3. Đối tượng, mục tiêu và phương pháp nghiên cứu của kinh tế phát triển II. Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế 1. Tăng trưởng kinh tế 2. Phát triển kinh tế 3. Phát triển kinh tế bền vững							
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 1: (tiếp theo) III. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế 1. Nhân tố kinh tế 2. Nhân tố phi kinh tế	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>IV. Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng và phát triển</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng kinh tế 2. Các chỉ tiêu đo lường sự phát triển xã hội 3. Các chỉ tiêu đánh giá tiến bộ môi trường <p>Chương 2: Tổng quan các lý thuyết phát triển</p> <p>I. Nhóm lý thuyết tăng trưởng tuyến tính</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Năm giai đoạn tăng trưởng kinh tế của Rostow 2. Mô hình tăng trưởng kinh tế của Harrod – Domar 3. Những hạn chế của các mô hình tăng trưởng tuyến tính 							

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>II. Nhóm lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế</p> <p>1. Mô hình hai khu vực kinh tế của Arthus Lewis</p> <p>2. Thực nghiệm chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Chenery</p> <p>3. Những hạn chế của các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế</p>							
<p>Tuần 3: Từ:... Đến:...</p>	<p>Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>III. Lý thuyết về quan hệ phụ thuộc quốc tế</p> <p>1. Mô hình phụ thuộc tân thuộc địa</p> <p>2. Mô hình “mẫu sai”</p> <p>3. Luận đề phát triển đôi ngầu</p> <p>IV. Lý thuyết tân cổ điển cải cách</p>	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	Chương 3: Nguồn gốc tăng trưởng kinh tế I. Sự kiện tăng trưởng kinh tế							
Tuần 4: Từ:.... Đến:...	Chương 3: (tiếp theo) II. Mô hình tăng trưởng kinh tế Solow 1. Hàm sản xuất 2. Mối quan hệ giữa tăng trưởng và vốn 3. Mối quan hệ giữa tăng trưởng và dân số 4. Tiến bộ công nghệ và tăng trưởng kinh tế III. Hạch toán tăng trưởng kinh tế IV. Vấn đề hội tụ trong các mô hình tăng trưởng V. Kết luận	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		
Tuần 5: Từ:.... Đến:...	Chương 4: Nghèo đói và bất bình đẳng trong quá trình phát triển I. Sự nghèo đói	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>I. Khái niệm và nguyên nhân của sự nghèo đói</p> <p>2. Xác định đối tượng nghèo (chuẩn nghèo)</p> <p>3. Các chỉ tiêu đo lường (đánh giá) nghèo đói</p> <p>II. Bất bình đẳng</p> <p>1. Khái niệm và nguyên nhân của sự bất bình đẳng</p> <p>2. Các chỉ tiêu đo lường (đánh giá) bất bình đẳng</p> <p>III. Các lý thuyết về bất bình đẳng và nghèo đói</p> <p>1. Mô hình chữ U ngược của Kuznet</p> <p>2. Mô hình hai khu vực của Ricardo</p> <p>3. Quan điểm của Karl Marx</p> <p>4. Mô hình lao động dư thừa của Lewis</p> <p>IV. Kinh</p>					câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	nghiệm xoá đói, giảm nghèo của một số nước trên thế giới V. Thành tích, kinh nghiệm xoá đói, giảm nghèo của Việt Nam							
Tuần 6: Từ:.... Đến:...	Chương 5: Vốn, nhân lực và phát triển I. Khái niệm, vai trò của vốn, nhân lực với phát triển kinh tế 1. Khái niệm 2. Vai trò II. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu nguồn vốn 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung về vốn 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu về vốn III. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu lao động 1. Các yếu tố	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>ảnh hưởng đến cung lao động</p> <p>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động</p> <p>3. Vấn đề thất nghiệp ở các nước đang phát triển</p> <p>IV. Đặc điểm nguồn vốn và lao động ở các nước đang phát triển</p> <p>V. Thị trường vốn và lao động ở các nước phát triển</p>							
<p>Tuần 7: Từ: ... Đến</p>	<p>Chương 6: Đất đai, tài nguyên, khoa học kỹ thuật và phát triển</p> <p>I. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của đất đai, tài nguyên và khoa học kỹ thuật</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Vai trò</p> <p>3. Đặc điểm</p> <p>II. Các yếu tố ảnh hưởng đến</p>	3	1	0	8	<p>Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>cung cầu đất đai</p> <p>1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung về đất đai</p> <p>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu về đất đai</p> <p>III. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu tài nguyên</p> <p>1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung về tài nguyên</p> <p>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu về tài nguyên</p> <p>IV. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu khoa học kỹ thuật</p> <p>1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung về khoa học kỹ thuật</p> <p>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu về tài nguyên</p> <p>V. Tài nguyên, khoa học kỹ</p>							

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	thuật ở các nước phát triển							
Tuần 8: Từ:... Đến	<p>Chương 7: Nông nghiệp, công nghiệp và phát triển</p> <p>A. NÔNG NGHIỆP</p> <p>I. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp</p> <p>II. Các giai đoạn phát triển nông nghiệp</p> <p>1. Mô hình 3 giai đoạn phát triển nông nghiệp (Todaro,1990).</p> <p>2. Mô hình hàm sản xuất tăng trưởng nông nghiệp theo các giai đoạn phát triển (Sung Sang Park, 1992).</p> <p>III. Các vấn đề then chốt trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp</p> <p>B. CÔNG</p>	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>NGHIỆP</p> <p>I. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của sản xuất công nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Vai trò của sản xuất công nghiệp <p>II. Công nghiệp hóa với phát triển kinh tế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản chất của công nghiệp hóa 2. Các điều kiện tiền đề cho công nghiệp hoá <p>III. Các vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển công nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đô thị hóa 2. Lựa chọn công nghệ 3. Lợi thế kinh tế theo qui mô 4. Phát triển công nghiệp qui mô vừa và nhỏ 5. Phát triển công nghiệp 							

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	song song với phát triển nông nghiệp 6. Cái giá mà xã hội phải trả cho công nghiệp hóa							
Tuần 9: Từ:.... Đến	Chương 7: (tiếp theo) IV. Mô hình tăng trưởng và phát triển công nghiệp 1. Mô hình: ngành công nghiệp tập trung 2. Mô hình: phát triển cân đối và không cân đối 3. Mô hình: kết hợp phía trước và phía sau 4. Mô hình: 4 con đường phát triển công nghiệp Chương 8: Tri thức, dịch vụ và phát triển A. TRI THỨC I. Giới thiệu chung về tri thức	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>1. Khái niệm tri thức</p> <p>2. Đặc điểm của tri thức</p> <p>3. Các tiêu chí đánh giá sự phát triển tri thức</p> <p>II. Tri thức và vốn con người</p> <p>1. Tri thức và vốn con người</p> <p>2. Vai trò của tri thức đối với phát triển</p> <p>II. Nền kinh tế tri thức</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>2. Đặc điểm của nền kinh tế tri thức</p> <p>3. Mô hình hóa nền kinh tế tri thức</p>							
<p>Tuần 10:</p> <p>Từ:...</p> <p>Đến</p>	<p>Chương 8: (tiếp theo)</p> <p>B. DỊCH VỤ</p> <p>I. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của dịch vụ</p> <p>II. Các giai đoạn phát triển dịch</p>	3	1	0	8	<p>Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi</p>		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	vụ III. Các vấn đề then chốt trong quá trình phát triển dịch vụ Chương 9: Toàn cầu hóa và phát triển I. Lịch sử toàn cầu hóa 1. Toàn cầu hóa lần I (1492 – 1760) 2. Toàn cầu hóa lần II (1760 – 1914) 3. Toàn cầu hóa lần II (1945 – 1980) 4. Toàn cầu hóa lần II (1980 – nay)							
Tuần 11: Từ: ... Đến	Chương 9: (tiếp theo) II. Toàn cầu hóa thương mại và phát triển 1. Toàn cầu hóa thương mại 2. Vai trò của toàn cầu hóa thương mại đối với phát triển	3	1	0	8	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	III. Toàn cầu hóa tài chính và phát triển 1. Toàn cầu hóa tài chính 2. Vai trò của toàn cầu hóa thương mại đối với phát triển IV. Toàn cầu hóa lao động và phát triển 1. Toàn cầu hóa lao động 2. Vai trò của toàn cầu hóa thương mại đối với phát triển							
Tuần 12: Từ:... Đến	Ôn tập, giải đáp các thắc mắc và công bố kết quả đánh giá quá trình	1	0	0	2	Đọc TL [1]: Các khái niệm và chuẩn bị trước các câu hỏi		
Tổng cộng		30	15		90			

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Trọng Hoài và cộng sự, Kinh tế phát triển, giáo trình Đại học Kinh tế Tp.HCM, xuất bản lần thứ 2, Nhà Xuất Bản Lao Động, 2010.

[2] Đinh Phi Hồ và cộng sự (2006), Kinh tế phát triển, NXB Thống kê

5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Todaro M.P & Stephen C. Smith (2009), Economics Development, tenth edition, England, Pearson Education Limited.

[4] Hayami, Y. và Godo, Y. (2005), *Development Economics*, Oxford: Oxford University Press.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
	Tổng		10	100%	

6.6. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận.	70%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế phát triển)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: (TỈ TRỌNG 30% gồm bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
1. Bài tập NHÓM (Tỷ trọng trong học phần: 15%) - Mỗi nhóm sẽ được phân	- Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần và khả năng tìm kiếm các ví dụ thực tế	Ks1; Ks2 Ss1; Ss2	40%

<p>chia một chủ đề trong nội dung môn học. Hàng tuần mỗi nhóm sẽ có 15 phút để thuyết trình trước lớp và 10 phút phản biện trước lớp.</p> <p>- GV sẽ có điểm đánh giá chung cho nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia</p> <p>- Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên (tối thiểu là 3)</p> <p>- Nhóm nộp bài cho GV bằng file word hoặc powerpoint</p>	<p>- Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải các nội dung môn học</p>	Ss2; As1;	15%
	<p>- Đánh giá được khả năng tương tác với sinh viên, với giảng viên; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lãnh đạo; tổ chức công việc đón nhận những kiến thức mới với tinh thần cầu thị</p>	As1; As2; Ss1; Ss2	15%
	<p>- Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị, trình bày và các tố chất cá nhân của từng sinh viên.</p>	Ks2 ; Ss2; As1; As2	15%
<p>2. Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 15%)</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ 60 phút sẽ kiểm tra kiến thức từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 phần:</p> <p>- Phần trắc nghiệm: 20 câu, mỗi chương 4 câu. Mỗi câu 0,25 điểm</p> <p>- Phần tự luận: 2 câu, hỏi các kiến thức thực tế liên quan đến các chương 1 đến chương 5</p>	<p>- Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên trong việc diễn giải các vấn đề/ ví dụ cụ thể đặt ra trong bài kiểm tra</p>	Ks1; Ks2; Ss1; Ss2	60%
	<p>- Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, logic, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế đặt ra trong đề thi</p>	Ks1; Ks2; Ss1; Ss2	20%
	<p>- Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức tiếp thu vào các tình huống thực tế đặt ra trong bài thi</p>	Ss1; Ss2; As1; As2	20%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG TRONG HỌC PHẦN: 70%)			
<p>thi kết thúc học phần 75 phút. Hình thức tự luận. Nội dung đề thi bao gồm câu hỏi lý thuyết vận dụng, bài tập thuộc các nội dung</p>	<p>Đánh giá khả năng hiểu biết, tiếp thu kiến thức của sinh viên; khả năng hệ thống hóa và áp dụng các kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra trong môn học</p>	Ks1; Ks2; Ss1; Ss2; As1; As2	25%
	<p>Đánh giá kỹ năng tư duy logic, phát hiện vấn đề trong Quản lý</p>	Ks1; Ks2; Ss1; Ss2	30%

kiến thức sinh viên đã học.	kinh tế		
	Đánh giá khả năng sáng tạo, phát hiện vấn đề trong Quản lý kinh tế từ lý thuyết đến thực tiễn thông qua bài tập tình huống	Ks1; Ks2; Ss1; Ss2; As1; As2	35%
	Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong của khoa học Quản lý kinh tế	Ss1; Ss2; As1; As2	10%

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

37. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế đầu tư

Tên tiếng Anh: Economics of Investment

- Mã học phần: Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh/Quản lý kinh tế

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy – học chế tín chỉ

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

37.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần:

- Khoa: Kinh tế - Luật
- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

Học phần Kinh tế đầu tư được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức kinh tế trong lĩnh vực thực hiện đầu tư – một giai đoạn của quá trình hình thành và thực hiện các công cuộc đầu tư của một nền kinh tế. Học phần xây dựng và làm rõ những vấn đề cơ bản và những quy luật kinh tế đặc thù trong hoạt động đầu tư; nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức quản lý, hình thức tổ chức quản lý, các vấn đề về kế hoạch hóa trong lĩnh vực thực hiện đầu tư, đánh giá hiệu quả và xem xét các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư trong nền kinh tế nói chung.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tín chỉ
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Tự học: 90 tiết

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

38. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Sinh viên nắm vững, hiểu rõ bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư.
- Sinh viên nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức vào một hoạt động đầu tư cụ thể, từ việc lập kế hoạch, tổ chức quản lý, triển khai hoạt động đầu tư và đánh giá kết quả đầu tư; đặc biệt là sinh viên nắm bắt và vận dụng được những kiến thức trong các vấn đề quan hệ quốc tế của hoạt động đầu tư, từ góc độ tổng quát cũng như trong từng hoạt động cụ thể.

- Sinh viên có năng lực tư duy cần thiết, cũng như phẩm chất nghề nghiệp trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp; đồng thời, môn học cũng hình thành ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với việc học tập.

39. CHUẨN ĐẦU RA

48.7 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
----------	-----------------------	---------------------------

Kiến thức	Ks1	Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế trong hoạt động đầu tư.	<p>Ks1 Đánh giá sự hiểu biết về bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư cũng như các phương pháp, cách thức quản lý đầu tư trong mỗi hoạt động và ở những chủ thể khác nhau.</p> <p>Ks2 Giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn nền kinh tế ở phương diện đầu tư trên các góc độ khác nhau: quản lý nhà nước, chủ đầu tư và các đối tượng có liên quan.</p> <p>Ks3 Vận dụng kiến thức kinh tế đã học để đánh giá một hoạt động đầu tư cụ thể, lý giải được những vấn đề liên quan và có giải pháp khắc phục nhược điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư – phục vụ cho công tác chuyên môn thực tiễn sau này.</p>
	Ks2	Hiểu và vận dụng được các phương pháp quản lý và đánh giá đầu tư cũng như các quy định của nhà nước về quản lý hoạt động đầu tư trong nền kinh tế	
	Ks3	Đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế phát sinh trong lĩnh vực đầu tư ở các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau	
Kỹ năng	Ss1	Có kỹ năng xử lý các tình huống cụ thể trong việc quản lý về kinh tế	<p>Ss1 Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể.</p> <p>Ss2 Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các hoạt động đầu tư trên góc độ kinh tế và quản lý.</p> <p>Ss3 Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn quản lý đầu tư ở góc độ cụ thể hay tổng quát.</p>
	Ss2	Có kỹ năng tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư ở mức cụ thể hay ở tầm quản lý vĩ mô.	
	Ss3	Phân tích, đánh giá được các tình huống nảy sinh trong thực tiễn quản lý về kinh tế.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Quan tâm hơn đến những hoạt động kinh tế	<p>As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm.</p> <p>As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>As3: Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.</p>
	As2	Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề kinh tế, quản lý và pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư của nền kinh tế.	
	As3	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập	

48.8 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về Kinh tế đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
2	Chương 2: Nguồn vốn đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
3	Chương 3: Quản lý và kế hoạch hóa đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
4	Chương 4: Kết quả và hiệu quả của đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
5	Chương 5: Phương pháp luận về lập dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
6	Chương 6: Thẩm định dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
7	Chương 7: Đấu thầu trong dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
8	Chương 8: Quan hệ quốc tế về đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3

40. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng	Yêu cầu sinh viên	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	đạy	chuẩn bị trước khi đến lớp	
Tuần 1	Chương 1: Tổng quan về Kinh tế đầu tư 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Bản chất của đầu tư 1.3. Tác động của đầu tư đến phát triển 1.4. Lý thuyết kinh tế về đầu tư 1.5. Phân loại đầu tư	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Chuẩn bị tài liệu học tập đầy đủ. - Chuẩn bị tình huống minh họa cho lý thuyết kinh tế về đầu tư	
Tuần 2	Chương 2: Nguồn vốn đầu tư 2.1. Bản chất của nguồn vốn đầu tư 2.2. Huy động nguồn vốn đầu tư 2.3. Hiệu quả huy động vốn đầu tư	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị tình huống làm bài tập số 1).	
Tuần 3-4	Chương 3: Quản lý và kế hoạch hóa đầu tư 3.1. Nguyên tắc quản lý đầu tư 3.2. Nội dung quản lý	6	2	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 2 – nộp bài). - Chuẩn bị các văn bản	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	đầu tư 3.3. Phương pháp và công cụ quản lý đầu tư 3.4. Kế hoạch hóa đầu tư 3.5. Quản lý nhà nước về đầu tư						hướng dẫn quản lý nhà nước về đầu tư (tuần 4)	
Tuần 5	Chương 4: Kết quả và hiệu quả của đầu tư 4.1. Kết quả của hoạt động đầu tư 4.2. Hiệu quả của hoạt động đầu tư 4.2.1. Khái niệm hiệu quả 4.2.2. Đánh giá hiệu quả	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 3 – nộp bài).	
Tuần 6-7	Chương 5: Phương pháp luận về lập dự	5	3	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	án đầu tư 5.1. Khái niệm 5.2. Nội dung phân tích một dự án						buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 4 – nộp bài). - Chuẩn bị trước một dự án cụ thể (dành cho tuần 7)	
Tuần 8-9	Chương 6: Thẩm định dự án đầu tư 6.1. Những vấn đề chung 6.2. Căn cứ tiến hành thẩm định dự án 6.3. Phương pháp thẩm định 6.4. Nội dung thẩm định dự án đầu tư 6.5. Tổ chức thẩm định dự án Kiểm tra giữa học	4	4	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 5 – nộp bài). - Chuẩn bị trước một dự án cụ thể (dành cho tuần 9) - Chuẩn bị các phương tiện làm kiểm tra giữa học phần	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	phần							
tuần 10	Chương 7: Đấu thầu trong dự án đầu tư 7.1. Khái niệm 7.2. Lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu 7.3. Thực hiện đấu thầu với gói thầu 7.4. Phương pháp đánh giá hồ sơ và lựa chọn nhà thầu	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 6 – nộp bài).	
tuần 11	Chương 8: Quan hệ quốc tế về đầu tư 8.1. Bản chất và vai trò của đầu tư quốc tế 8.2. Các hình thức đầu tư quốc tế 8.3. Chuyển giao công nghệ trong đầu tư quốc	3	2	0	10	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 7 – nộp bài).	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	tế Ôn tập – kết thúc môn học							
	TỔNG	30	15	0	90			

41. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

Bài giảng môn học Kinh tế đầu tư, Khoa Kinh tế - Luật

5.2 Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Bạch Nguyệt (*chủ biên*) Giáo trình Kinh tế đầu tư, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007

- Giáo trình quản lý dự án đầu tư, trường ĐH kinh tế quốc dân, Hà Nội 2005.

42. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1, As1.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.

		dụng.			
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3
	Tổng		10	100%	

42.2. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận, trắc nghiệm	70%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/ thực hành	15%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
	Tổng		100%		

Ban Giám hiệu
Duyệt

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế đầu tư)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN

ĐIỂM QUÁ TRÌNH: TỶ TRỌNG 30% (gồm điểm chuyên cần, thảo luận tình huống, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
<p>Điểm chuyên cần: (Tỷ trọng trong học phần là 5%)</p> <p>Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. GV sẽ điểm danh bất kỳ. SV vắng 1 buổi tương đương sẽ trừ 1 điểm trong phần điểm chuyên cần</p>	Đánh giá mức độ tham gia học phần của sinh viên, làm cơ sở để đánh giá chất lượng dạy và học	Ks1, As1.	100%
<p>Điểm thảo luận: (Tỷ trọng trong học phần là 5%)</p> <p>Tình huống liên quan đến vấn đề về kinh tế đầu tư được giảng viên đưa ra để sinh viên thảo luận. Giảng viên cung cấp khoảng từ 2 đến 3 tình huống vào buổi thứ 5 trở đi khi sinh viên đã có một số kiến thức cơ bản về môn học Kinh tế đầu tư. Thời gian cho mỗi lần thảo luận là 30 phút, ý kiến thảo luận của sinh viên được trình bày trên giấy, sau đó toàn bộ kết quả được thu về và nộp lại cho giảng viên. Đại diện sinh viên sẽ trình bày ý kiến của mình (3 ý kiến). Giảng viên tập hợp lại thông tin, đưa ra đánh giá chung và kết luận cuối cùng tình huống vừa đưa ra.</p>	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên	Ks1; Ks2; Ss1, Ss2, Ss3; As1, AS2.	40%
	Đánh giá kỹ năng xử lý tình huống cụ thể	Ss1, Ss2, Ss3; As1, As2	30%
	Đánh giá tinh thần, trách nhiệm đối với môn học và sự tích cực, chủ động tìm hiểu các vấn đề kinh tế	Ks1,2; Ss1,2,3, AS1,2	30%

<p>Bài tập cá nhân: (Tỷ trọng trong học phần là 15%)</p> <p>Giảng viên giao bài tập về nhà để SV chuẩn bị trước sau đó GV tiến hành chỉ định SV bất kỳ lên sửa bài tập. Bài tập này sẽ được GV thu lại và chấm điểm cho từng SV</p>	<p>Đánh giá sự hiểu biết về bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư và khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế đầu tư trong tình huống cụ thể</p>	<p>Ks2, Ks3, As3</p>	<p>40%</p>
	<p>Đánh giá được kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến kinh tế đầu tư</p>	<p>Ss2 Ss3,As3</p>	<p>40%</p>
	<p>Đánh giá năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính tích cực trong việc giải quyết tình huống liên quan đến môn học</p>	<p>Ss2, As3</p>	<p>20%</p>
<p>Bài tập nhóm: (Tỷ trọng trong học phần là 15%)</p> <p>Mỗi nhóm được phân chia đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút trình bày và 10 phút tương tác phản biện trên lớp. Mỗi nhóm tối đa 7 thành viên và tối thiểu 3 thành viên. Các nhóm phải nộp lại bằng file word và powerpoint trước ít nhất 2 buổi học</p>	<p>Đánh giá sự hiểu biết về bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư và khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế đầu tư trong tình huống cụ thể</p>	<p>Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.</p>	<p>30%</p>
	<p>Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sử dụng các công cụ hỗ trợ để giải quyết các vấn đề của môn học</p>	<p>Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As1; As3</p>	<p>30%</p>
	<p>Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân chia công việc, kỹ năng giao tiếp trước đám đông</p>	<p>Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As1; As3</p>	<p>20%</p>

	Đánh giá được tri thức của SV từ quá trình chuẩn bị và các kỹ năng chuyên môn được hình thành khi tương tác với các thành viên trong nhóm	Ks1, Ks3, Ss1 Ss2, As1; As3	20%
<p>Thi giữa kỳ: (Tỷ trọng trong học phần là 15%)</p> <p>Bài thi giữa kỳ được tiến hành từ tuần thứ 8 - 9 của môn học trong khoảng thời gian 60 phút kiến thức từ chương 1 đến chương 7 bao gồm 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần trắc nghiệm 30 câu, mỗi câu 0,25 điểm - Phần tự luận: bài tập ra nằm trong phần nội dung từ chương 2 - 7 	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	40%
	Đánh giá khả năng tư duy, khả năng tổng hợp để giải quyết những câu hỏi cụ thể được đưa ra trong bài thi	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	40%
	Đánh giá được năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể của sinh viên	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	20%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG TRONG HỌC PHẦN 70%)			
<p>Bài thi 75 phút hình thức tự luận. Nội dung đề thi là toàn bộ kiến thức lý thuyết và bài tập sinh viên nghe giảng trên lớp</p>	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3	
	Đánh giá kỹ năng tư duy, logic, kỹ năng phân tích để giải quyết các vấn đề của môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3	
	Đánh giá khả năng sáng tạo và khả năng trình bày vấn đề theo chuẩn văn phong trong	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1,	

	lĩnh vực kinh tế	As2, As3	
--	------------------	----------	--

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

43. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế công

Tên tiếng Anh: Public Economics

- Mã học phần: Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế.

+ Bậc đào tạo: Đại học.

+ Hình thức đào tạo:

+ Yêu cầu của học phần:

1.2.Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật; bộ môn Kinh tế học

1.3.Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần nằm trong khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế học của khu vực công, làm cơ sở cho các quyết định chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 03

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Tự học: 06

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: kinh tế vi mô

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần:

44. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế học của khu vực công, làm cơ sở cho các quyết định chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

45. CHUẨN ĐẦU RA

48.9 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Giúp người học nhận biết được các lý thuyết khái niệm liên quan tới kinh tế công.	K7. Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực quản lý kinh tế trong thực tiễn hoạt động có liên quan. K8. Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực quản lý kinh tế trong thực tiễn.
	Ks2 Giúp người học tự đưa ra các quyết định kinh tế cụ thể trong khu vực công.	
	Ks3 Giúp người học hệ thống lại kiến thức của môn học trong tổng thể chung của khối kiến thức liên quan tới lĩnh vực quản lý kinh tế.	

Kỹ năng	Ss1	Mô phỏng hành động áp dụng các lý luận kinh tế học (đã được hướng dẫn trên lớp) vào các vấn đề quản lý kinh tế thuộc khu vực công.	S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế.
	Ss2	Thực hiện được kỹ năng thảo luận và làm bài nhóm.	S2. Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế.
	Ss3	Tự động thực hiện các hoạt động tư duy độc lập khi gặp một vấn đề mới.	S3. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế và rộng hơn là các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực kinh tế. S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc. S5. Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc.
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Tập thành thói quen sống hòa nhập và hợp tác với các thành viên khác trong lớp.	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp.
	As2	Lựa chọn một cách tự nguyện hoạt động đọc tài liệu được giao, thảo luận trên lớp, nghiêm túc trong quá trình tiếp nhận kiến thức trên lớp và các hoạt động kiểm tra.	A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.

48.10 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Giới thiệu môn học	K s1 K s2	S s1 S s2	A s1 A s2
2	Chương 2: Hiệu quả Pareto	K s1 K s2	S s1 S s2	A s1 A s2
3	Chương 3: Hàng hóa công cộng và sự lựa chọn công cộng	K s1 K s2 K s3	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2
4	Chương 4: Ngoại tác và hệ thống các chính sách của chính phủ	K s1 K s2 K s3 K s4	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2
5	Chương 5: Sự tác động của thuế - Trường hợp áp dụng Việt Nam	K s1 K s2 K s3 K s4	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2

46. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp	Yêu cầu sinh	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	giảng dạy	viên chuẩn bị trước khi đến lớp	
Tuần 1	<p>Chương 1 Giới thiệu môn học</p> <p>1.1. Khu vực công là gì?</p> <p>1.2. Đối tượng, nội dung môn học và phương pháp nghiên cứu môn học;</p> <p>1.3. Phương pháp học trên lớp, phương pháp đánh giá</p> <p>1.4. Giới thiệu về đề cương môn học và tài liệu học tập</p>	05			10		Đọc Giáo trình, trang 9 đến 34	
Tuần 2	<p>Chương 2: Hiệu quả Pareto</p> <p>2.1. Kinh tế học phúc lợi</p> <p>2.2. Khái niệm hiệu quả Pareto</p> <p>2.3. Các định lý về hiệu quả Pareto;</p>	5			10		Đọc Giáo trình, trang 35 đến 81	
Tuần 3	<p>Chương 2: Hiệu quả Pareto (tt)</p> <p>2.4. Các điều kiện để đạt được hiệu quả Pareto trong trao đổi tiêu dùng;</p> <p>2.5. Các điều kiện để đạt được hiệu quả Pareto trong sản xuất;</p> <p>2.6. Tổng hợp về điều kiện đạt được hiệu quả Pareto</p>	5			10		Đọc Giáo trình, trang 35 đến 81	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 4	Chương 3: Hàng hóa công cộng và sự lựa chọn công cộng 3.1. Khái niệm, phân loại hàng hóa công; 3.2. Tính hiệu quả trong việc sản xuất, cung ứng hàng hóa công; 3.3. Đường cầu về hàng hóa công cộng; 3.4. Hàng hóa các nhân được cung cấp công cộng; 3.5. Tính hiệu quả của việc cung cấp công cộng hàng hóa cá nhân;	5			10		Đọc Giáo trình, trang 82-179	
Tuần 5	Chương 3: Hàng hóa công cộng và sự lựa chọn công cộng (tt) 3.6. Lý thuyết trò chơi đối với hàng hóa công; 3.7. Lựa chọn công: Cơ sở của lựa chọn công và chi tiêu chính phủ; 3.8. Vấn đề cử tri trung gian;	5			10		Đọc Giáo trình, trang 82-179	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	3.9. Vấn đề ý kiến đa số.							
Tuần 6	Kiểm tra giữa học phần Chương 4: Ngoại tác và hệ thống các chính sách của chính phủ 4.1. Yếu tố ngoại tác, phân loại; 4.2. Tại sao khi xuất hiện ngoại tác thì nền kinh tế kém hiệu quả;	0 4	1 0			Đọc Giáo trình, trang 180-263		
Tuần 7	Chương 4: Ngoại tác và hệ thống các chính sách của chính phủ (tt) 4.3. Các chính sách của chính phủ: - Phạt tiền trên một đơn vị sản lượng; - Phạt tiền trên một đơn vị tác động tiêu cực; - Trợ cấp trên một đơn vị sản lượng; - Trợ cấp trên một đơn vị hạn chế sự tác động tiêu cực; - Hệ thống tiêu chuẩn; phạt hành chính. 4.4. Sự lựa chọn	5			10	Đọc Giáo trình, trang 180-263		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	các chính sách; 4.5. Định lý R. Coase							
Tuần 8	Chương 5: Sự tác động của thuế - Trường hợp áp dụng Việt Nam 5.1. Sự tác động của thuế trong điều kiện cạnh tranh; 5.2. Sự tác động của thuế trong điều kiện độc quyền;	5			10	Đọc Giáo trình, trang 264 đến 375		
Tuần 9	Chương 5: Sự tác động của thuế - Trường hợp áp dụng Việt Nam (tt) 5.3. Áp dụng phân tích một số sắc thuế ở Việt nam Ôn tập và giải đáp thắc mắc	4 0	0 1			Đọc Giáo trình, trang 264 đến 375		

47. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính: Vũ Cương & Phạm Văn Vận (2013). Kinh tế công cộng, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Joseph E. Stiglitz (1995). Kinh tế học công cộng. NXB. Khoa học Kỹ Thuật Hà Nội.
2. Nguyễn Thuán (2010). Kinh Tế Cộng Cộng. NXB. Thống kê. TP. HCM.

48. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình (30%)

STT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần
1	Điểm chuyên cần	Điểm danh		10%	As1, As2
2	Đóng góp xây dựng bài	Phát biểu, đưa ý kiến thảo luận		10%	As1, As2
3	Thi giữa kỳ	Tự luận, trắc nghiệm		10%	Ss1, Ss2, Ss3
Tổng				30%	

6.2. Đánh giá kết thúc học phần (70%)

STT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần
1	Kiến thức	Câu hỏi giáo khoa	30%	Ks1, Ks2, Ks3
2	Kỹ năng	Câu hỏi vận dụng	25%	Ss1, Ss2, Ss3
3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	Câu hỏi ý kiến cá nhân	15%	As1, As2
Tổng			70%	

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Kinh tế công cộng)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH: TỶ TRỌNG 30% (gồm điểm chuyên cần, thảo luận tình huống, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
Điểm chuyên cần: (Tỷ trọng trong học phần là 10%) Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. GV sẽ điểm danh bắt kỳ. SV vắng 1 buổi tương đương sẽ trừ 1 điểm trong phần điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ tham gia học phần của sinh viên, làm cơ sở để đánh giá chất lượng dạy và học	As1, As2	100%
Điểm thảo luận: (Tỷ trọng trong học phần là 10%) Gv đưa ra các tình huống và	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên	Ks1; Ks2; Ss1, Ss2, Ss3; As1, As2.	40%

bài tập thảo luận trên lớp vào mỗi buổi học. SV tham gia giải quyết trực tiếp trên lớp. Trong quá trình học, GV thường xuyên đặt ra những câu hỏi và yêu cầu SV giải quyết cá nhân sau đó cho ý kiến. Đại diện SV trình bày ý kiến (3 sinh viên) Giảng viên tập hợp lại thông tin, đưa ra đánh giá chung và kết luận cuối cùng tình huống vừa đưa ra.	Đánh giá kỹ năng xử lý tình huống cụ thể	Ss1,2,3; As1, As2.	30%
	Đánh giá tinh thần, trách nhiệm đối với môn học và sự tích cực, chủ động tìm hiểu các vấn đề kinh tế	Ks1,Ks2; Ss1, Ks2, Ks3, As1, As2.	30%
Thi giữa kỳ: (Tỷ trọng trong học phần là 10%) Bài thi giữa kỳ được thực hiện trên giấy vào tuần thứ 8 - 9 của môn học trong khoảng thời gian 60 phút kiến thức từ chương 1 đến chương 5 bao gồm 2 phần: - Phần trắc nghiệm 20 câu, mỗi câu 0,25 điểm - Phần tự luận: bài tập ra nằm trong phần nội dung từ chương 2 - 5	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1.	40%
	Đánh giá khả năng tư duy, khả năng tổng hợp để giải quyết những câu hỏi cụ thể được đưa ra trong bài thi	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1.	40%
	Đánh giá được năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể của sinh viên	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2.	20%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG TRONG HỌC PHẦN 70%)			
Bài thi 75 phút bao gồm 2 phần	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2.	50%

trắc nghiệm và tự luận. Nội dung đề thi là toàn bộ kiến thức lý thuyết và bài tập thuộc nội dung kiến thức sinh viên được học trên trên lớp	Đánh giá kỹ năng tư duy, logic, kỹ năng phân tích để giải quyết các vấn đề của môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2.	20%
	Đánh giá khả năng sáng tạo và khả năng trình bày vấn đề theo chuẩn văn phong trong lĩnh vực kinh tế.	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2.	30%

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

49. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Quản lý nhà nước về kinh tế

Tên tiếng Anh: State Management of Economics

Mã môn học: 010931

Số tín chỉ: **03**

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Chuyên ngành quản lý kinh tế
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy; Vừa học vừa làm
 - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế -Luật/ Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần: Học phần này nghiên cứu những nội dung cơ bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế như: Tìm hiểu về chức năng QLNN về kinh tế, những nguyên tắc và các công cụ quản lý kinh tế; các mục tiêu quản lý; quản lý về thông tin kinh tế; những vấn đề liên quan đến đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay. Đồng thời phân tích mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, vai trò của đầu tư công đối với nền kinh tế, thông qua đó đánh giá tác động chính sách và hoạt động kinh tế công.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Bài tập, thảo luận: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: Kinh tế vĩ mô 1

- Các học phần học song hành: Kinh tế môi trường và Quản lý tài nguyên.

- Các yêu cầu khác đối với học phần:

+ Sinh viên phải tham gia trực tiếp các buổi học lý thuyết và thực hành trên lớp;

+ Sinh viên cần chủ động, tích cực trong học tập, làm tiểu luận, tìm ra phương pháp học tích cực, hiệu quả.

+ Sinh viên có hiểu biết nhất định về vai trò của nhà nước, cách vận hành của kinh tế thị trường và các công cụ quản lý kinh tế.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Hiểu được cách thức nhà nước can thiệp và quản lý nền kinh tế: cơ sở lý thuyết cho sự can thiệp đó, công cụ và cách thức can thiệp, hiệu quả của hoạt động can thiệp của nhà nước đối với nền kinh tế. Giải thích được các mô thức quản lý kinh tế của nhà nước ở các quốc gia trên thế giới từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế quản lý và tác động của chính sách công đến hoạt động kinh tế.

Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia thảo luận các vấn đề kinh tế trên lớp theo yêu cầu của giảng viên, nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tế.

Áp dụng và phối hợp các kiến thức đã học vào phân tích chính sách công cụ thể ở mỗi quốc gia, phân tích và đánh giá hiệu quả của các chính sách đó. Đồng thời vận dụng các lý thuyết đã học vào phân tích tình hình kinh tế thực tiễn Việt Nam hiện nay.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Hiểu được các khái niệm cơ bản	- Ks1 : Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản lý kinh tế. - Ks2 : Đảm bảo các kiến thức căn bản,
	Ks2 Ghi nhớ các nội dung trong quản lý nhà nước về kinh tế	

			cập nhật các kiến thức về quản lý kinh tế và ứng dụng của kinh tế học trong quản lý kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô như các nguyên tắc, chính sách quản lý kinh tế - xã hội.
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được các vấn đề đặt ra trong từng tình huống cụ thể.	- Ss1 : Đáp ứng được các kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế và quản lý chính sách của nhà nước ở các cấp độ khác nhau. - Ss2 : Đáp ứng kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng sử dụng các phương pháp định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.
	Ss2	Vận dụng những nguyên tắc, quyết định của chính phủ, hiệu quả của chính sách trong phân tích tình hình thực tế của nền kinh tế.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Nắm vững kiến thức và kỹ năng được đào tạo, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn.	- As1 : Đáp ứng yêu cầu cho vị trí làm việc tại các cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước và tại các doanh nghiệp cũng như các tổ chức kinh tế, các viện và các cơ sở nghiên cứu kinh tế. - As2 : Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã học, sinh viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ cao hơn.
	As2	Cải tiến và cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc. Nâng cao năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.	

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1. Cơ sở khoa học cho hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế	Ks1	Ss1	As1
2	Chương 2. Hàng hóa công và hàng hóa tư nhân do khu vực công cung cấp	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
3	Chương 3. Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong quản lý kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	Chương 4. Lựa chọn công cộng	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
5	Chương 5. Kinh tế học và chính trị học trong quản lý kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	Chương 6. Đầu tư công	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
7	Chương 7. Thuế, phí – công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
8	Chương 8. Cải cách thuế	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
9	Chương 9. Thất bại của nhà nước	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Cơ sở khoa học cho hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế 1.1 Thị trường và những thất bại của thị trường 1.2 Cơ sở can thiệp của nhà nước 1.3. Những quan điểm về vai trò của nhà nước	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Hàng hóa công và hàng hóa tư nhân do khu vực công cung cấp 2.1 Hàng hóa công 2.2 Hàng hóa tư nhân do khu vực công cung cấp 2.3 Phân chia giữa cung cấp công cộng và cung cấp tư nhân 2.4. Hiệu quả và hạn chế trong cung cấp hàng hóa của khu vực công cộng	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 3: Từ:....	Chương 3: Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong quản lý kinh tế	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
Đến:...	3.1 Khái niệm doanh nghiệp nhà nước 3.2 Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong một số nền kinh tế					hỏi	
Tuần 4: Từ:.... Đến:...	Chương 3: Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong quản lý kinh tế 3.3 Vai trò và hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 5: Từ:.... Đến:...	Chương 4: Lựa chọn công cộng 4.1. Sự khác nhau giữa lựa chọn cá nhân và lựa chọn tập thể 4.2 Lựa chọn công cứng và lựa chọn công mềm 4.3 Những điều kiện để lựa chọn tập thể mang lại lợi ích cho xã hội.	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 6: Từ:.... Đến:...	Chương 5: Kinh tế học và chính trị học trong quản lý kinh tế 5.1 Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong quản lý nhà nước 5.2 Lý thuyết về biểu quyết theo đa số 5.3 Ảnh hưởng của lá phiếu bầu chọn đến lựa chọn công	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 7:	Chương 6: Đầu tư công	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
Từ:... Đến	6.1 Lý thuyết về đầu tư công 6.2 Vấn đề đầu tư công trên thế giới					trước các câu hỏi	
Tuần 8: Từ:... Đến	Chương 6: Đầu tư công 6.3 Vấn đề đầu tư công tại Việt Nam	1	3	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 9: Từ:... Đến	Chương 7: Thuế, phí – công cụ quản lý nhà nước về kinh tế 7.1 Kinh tế học về thuế 7.2 Phân tích tác động của các loại thuế 7.3 Phí và lệ phí	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 10: Từ:... Đến	Chương 8: Cải cách thuế 8.1 Cơ sở lý luận của cải cách thuế 8.2 Tránh thuế và trốn thuế 8.3 Những khó khăn và bài học cải cách thuế 8.4 Cải cách thuế ở Việt Nam	3	1	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần 11: Từ:... Đến	Chương 9: Thất bại của nhà nước 9.1 Những nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà nước 9.2 Những hệ quả của thất bại nhà nước 9.3 Thất bại nhà nước ở Việt Nam	1	3	0	8	Đọc TL [1] và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tuần	Ôn tập, giải đáp các thắc	1	0	0	2	Đọc TL [1]	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
12: Từ:... Đến	mắc và công bố kết quả đánh giá quá trình					và chuẩn bị trước các câu hỏi	
Tổng cộng		30	15		90		

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1]. Quản lý nhà nước về kinh tế , Bộ môn Kinh tế học Trường ĐH Tài chính – Marketing, 2015.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[2] - Joseph E. Stiglitz, Kinh tế học của khu vực công , Norton&Co, 2000

[3] Cơ sở dữ liệu: Tổng cục thống kê Việt Nam

[4] Các trang web: <http://www.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx>

<http://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc>

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2
	Tổng		10	100%	

6.7. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh	Phương pháp	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn	Ghi
-------	---------------	-------------	-------	---------------	-----

	giá	đánh giá		đầu ra của học phần	chú
1	Kiến thức	Thi tự luận.	70%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/Thực hành	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Quản lý nhà nước về kinh tế)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH

			PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH (tỷ trọng 30% gồm chuyên cần, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
<p>1. Chuyên cần (Tỷ trọng 10% trong Điểm quá trình):</p> <p>Sinh viên đi học thường xuyên, đầy đủ tất cả các buổi học</p>	<p>Đánh giá thái độ tự giác, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học.</p>	<p>Ks1,2; Ss1,2; As1,2</p>	<p>100%</p>
<p>2. Thảo luận (Tỷ trọng 10% trong Điểm quá trình):</p> <p>Lớp học được chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm tối thiểu 3SV và tối đa 5 SV. Mỗi nhóm được giao 1 bài tập tình huống cụ thể. Sau 10 phút thảo luận, mỗi nhóm được trình bày và phản biện trước lớp trong vòng 15 phút. Sau đó, GV sẽ có điểm đánh giá chung của cả nhóm và điểm riêng từng cá nhân trong nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng am hiểu kiến thức học phần. - Đánh giá khả năng cập nhật các kiến thức về quản lý kinh tế và ứng dụng của kinh tế học trong quản lý kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô như các nguyên tắc, chính sách quản lý kinh tế - xã hội. 	<p>Ks1,2</p>	<p>40%</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích và giải quyết một vấn đề thực tế. - Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng sử dụng các phương pháp định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế. 	<p>Ss1,2</p>	<p>40%</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu cho vị trí làm việc tại các cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước và tại các doanh nghiệp cũng như các tổ chức kinh tế, các viện và các cơ sở nghiên cứu kinh tế. - Đánh giá khả năng tiếp tục học tập và nghiên 	<p>As1,2</p>	<p>20%</p>

	cứ ở trình độ cao hơn của người học.		
<p>3. Bài tập cá nhân (Tỷ trọng 15% trong Điểm quá trình):</p> <p>GV cho 1 bài tập vận dụng kiến thức đã học. Mỗi SV tự thực hiện bài tập trong vòng 15 phút tại lớp, sau đó nộp kết quả cho GV.</p>	- Đánh giá sự am hiểu kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng SV	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	100%
<p>4. Bài tập nhóm ((Tỷ trọng 15% trong Điểm quá trình):</p> <p>Sử dụng các nhóm đã được lập ra như trên. GV cho 1 bài tập vận dụng kiến thức đã học. Mỗi nhóm thực hiện bài tập trong vòng 15 phút tại lớp, sau đó nộp kết quả cho GV.</p>	Đánh giá sự am hiểu kiến thức của người học	Ks1, Ks2, As1, As2.	100%
<p>5. Bài kiểm tra giữa kỳ (Tỷ trọng 50% trong Điểm quá trình):</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra kiến thức từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần trắc nghiệm: 20 câu. Mỗi chương 4 câu. - Phần tự luận: 2 câu 	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV	Ks1,2	50%
	Đánh giá kỹ năng phân tích các tình huống đặt ra trong đề thi	Ss 1,2	30%
	Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của SV để đáp ứng vị trí việc làm phù hợp	As 1,2	20%
ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG HỌC PHẦN: 70%)			
Bài thi cuối kỳ 75 phút sẽ kiểm tra toàn bộ các chương đã học, cấu trúc	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV, khả năng tổng hợp kiến thức để giải quyết 1	Ks 1,2	50%

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh Tế - Luật / Bộ môn Kinh tế học

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần Quản lý Công tập trung thảo luận những khái niệm, các quá trình và các công cụ chủ yếu trong Quản lý Khu vực Công, đặc biệt chú trọng đến những chủ đề thực tiễn trong việc quản lý chiến lược các tổ chức trong khu vực công, phát triển kỹ năng quản lý hiện đại, và những chủ đề mới trong việc hoàn thiện quản lý khu vực công trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

Học phần sẽ (1) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng và nhiệm vụ của tổ chức chính phủ, (2) hỗ trợ sinh viên hiểu được tầm quan trọng ngày càng to lớn của thực tế quản lý công, (3) giúp sinh viên hiểu rõ hơn tầm quan trọng của quản lý công trong khu vực chính phủ, (4) nâng cao năng lực của sinh viên trong việc đưa ra các lập luận sắc bén liên quan đến cách giải quyết các vấn đề trong quản lý công

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 15

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: Không

- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Do nội dung môn học được thiết kế từ khái quát đến chi tiết, những vấn đề trình bày ở chương trước sẽ tiếp tục được vận dụng ở chương sau nên nếu sinh viên tham dự giờ giảng liên tục theo lịch giảng và làm đầy đủ bài tập thì sẽ dễ dàng nắm bắt được những vấn đề chủ yếu của môn học. Ngoài ra việc thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ không phải mất quá nhiều thời gian tự tìm hiểu.

51. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Kiến thức: Học phần Quản lý công nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Biết được những lý thuyết về khu vực công và quản lý khu vực công

+ Hiểu được các nguyên tắc quản lý công

+ Vận dụng được các lý thuyết về quản lý công mới

+ Giải thích được các nguyên tắc quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực cụ thể

- Kỹ năng: Học phần Quản lý công nhằm giúp người học

+ Thực hành những kỹ năng phân tích thông tin.

+ Rèn luyện kỹ năng thuyết trình

+ Nhận biết những cơ hội và thách thức của quản lý công mới

- Thái độ:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với thực tế công việc sau này.

+ Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện, ham học hỏi mở rộng ứng dụng kiến thức.

+ Luôn đổi mới tư duy trong quá trình xử lý tình huống, bài tập.

+ Có tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm

52. CHUẨN ĐẦU RA

48.11 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Ghi nhớ các khái niệm cơ bản, quy luật, qui tắc trong quản lý công	Ks1: Biết được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của khu vực công, phân biệt được vai trò của khu vực công và khu vực tư, cách thức quản lý của khu vực công trong các lĩnh vực của nền kinh tế Ks2: Áp dụng được các kiến thức về quản lý công trong việc đánh giá hiệu quả quản lý công hiện tại, đề xuất một số kiến nghị phù hợp tình hình thực tế
	Ks2 Hiểu và vận dụng được các khái niệm cơ bản, quy luật, qui tắc trong quản lý công	
Kỹ năng	Ss1 Có kỹ năng phân tích được vai trò của nhà nước, quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của nền kinh tế	Ss1 Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể. Ss2 Hình thành và phát triển kỹ năng tìm hiểu, đánh giá thực tế, tư duy logic và ứng dụng hợp lý các kiến thức nền tảng vào cuộc sống. Ss3 Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, tài nguyên thiên nhiên và tăng trưởng bền vững của quốc gia Ss4 Thành thạo một số kỹ năng tư duy logic và sáng tạo, có góc nhìn đa chiều, đưa ra các quyết định phù hợp cho các chính sách nhà nước trong quản lý các lĩnh vực của đất nước.
	Ss2 Có kỹ năng vận dụng các kiến thức quản lý công trong phân tích kinh tế thực tế	
	Ss3 Có kỹ năng đánh giá các chính sách quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của nền kinh tế	
	Ss4 Có kỹ năng xây dựng các chính sách quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực của nền kinh tế	
Năng lực tự chủ, tự	As1 Tự nghiên cứu, nắm vững kiến thức và kỹ năng được đào tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo	As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm.

chịu trách nhiệm		trong từng tình huống thực tiễn.	As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn, có thể đưa ra đánh giá và bảo vệ quan điểm cá nhân. Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.
	As2	Tự cải tiến và cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc; Năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.	

48.12 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

53. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Khu vực công và quản lý khu vực công	Ks1 Ks2	Ss1	As1
2	Chương 2: Chức năng chủ yếu, tổ chức trong quản lý công	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
3	Chương 3: Nhà quản lý công và môi trường làm việc khu vực công	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
4	Chương 4: Quản lý nhà nước về kinh tế	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
5	Chương 5: Quản lý nhà nước về giáo dục và y tế	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
6	Chương 6: Quản lý nhà nước về hạ tầng kinh tế - xã hội	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
7	Chương 7: Quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và tăng trưởng bền vững	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		trước khi đến lớp	ú
Tuần 1: Từ: Đến ...	<p>Chương 1: KHU VỰC CÔNG VÀ QUẢN LÝ KHU VỰC CÔNG</p> <p>I. KHU VỰC CÔNG</p> <p>7. Khái niệm</p> <p>8. Vai trò</p> <p>9. Đặc điểm</p> <p>10. Phạm vi</p> <p>II. QUẢN LÝ KHU VỰC CÔNG</p> <p>8. Khái niệm</p> <p>9. Quản lý khu vực công và quản lý khu vực tư</p> <p>10. Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý công</p> <p>11. Môi trường quản lý công</p> <p>12. Lý thuyết và mô hình quản lý công</p> <p>13. Quản lý công mới và ứng dụng trong hệ thống hành chính công Việt Nam</p>	3	1	0	8	<p>GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Đọc sách 1: Chương 1</p> <p>Đọc sách 2: Chương 1</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>1. Khu vực công là gì?</p> <p>2. Sự khác nhau giữa quản lý công và quản lý tư?</p> <p>3. Quản lý công mới là gì?</p>	
Tuần 2 và	<p>Chương 2: CHỨC NĂNG CHỦ YẾU, TỔ</p>	5	3	0	16	GV: Thuyết	Đọc sách 1: Chương 2	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
3: Từ: ... Đến ...	CHỨC TRONG QUẢN LÝ CÔNG I. CHỨC NĂNG CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ CÔNG 5. Chức năng quản trị 6. Chức năng dịch vụ II. TỔ CHỨC TRONG QUẢN LÝ CÔNG 5. Các nguyên tắc tổ chức. 6. Hệ thống cơ quan công quyền					trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 2: Chương 2 Câu hỏi chuẩn bị: 1. Các tổ chức công có chức năng gì? 2. Hệ thống cơ quan công quyền của Việt Nam hiện nay như thế nào?	
Tuần 4: Từ: ... Đến ...	Chương 3: NHÀ QUẢN LÝ CÔNG VÀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KHU VỰC CÔNG I. NHÀ QUẢN LÝ CÔNG 4. Khái niệm 5. Đặc điểm 6. Những tiêu chuẩn và yêu cầu đối với nhà quản lý công 7. Một số kỹ năng cần thiết của nhà quản lý công 8. Một số giải pháp nâng	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 1: Chương 3 Câu hỏi chuẩn bị: 3. Một nhà quản lý công cần có những tố chất gì? 4. Những giải pháp nào nâng cao năng lực nhà quản lý	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	<p>cao năng lực của nhà quản lý công</p> <p>II. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KHU VỰC CÔNG</p> <p>5. Khái niệm</p> <p>6. Phân loại</p> <p>7. Động cơ làm việc trong tổ chức</p>					<p>công?</p> <p>5. Hiện nay môi trường làm việc trong khu vực công như thế nào?</p>		
<p>Tuần 5 và 6:</p> <p>Từ: ...</p> <p>Đến ...</p>	<p>Chương 4: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ</p> <p>I. VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ KINH TẾ</p> <p>9. Khái niệm</p> <p>10. Các nền kinh tế thế giới</p> <p>11. Quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>II. QUY LUẬT, NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ</p> <p>9. Quy luật kinh tế</p> <p>10. Các nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>III. QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC</p> <p>2. Khái niệm</p> <p>3. Vai trò của doanh nghiệp nhà nước</p>	5	3	0	16	<p>GV:</p> <p>Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận</p>	<p>Đọc sách 2: Chương 8</p> <p>Tham khảo sách 4: Chương 1,2,3</p> <p>Câu hỏi chuẩn bị:</p> <p>4. Nhà nước có vai trò gì trong nền kinh tế?</p> <p>5. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước hiện nay như thế nào?</p> <p>6. Đánh giá hiệu quả của việc cổ phần hóa doanh</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	4. Hoạt động của doanh nghiệp nhà nước 5. Quản lý các doanh nghiệp nhà nước 6. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước						nghiệp nhà nước?	
Tuần 7 và 8: Từ: Đến ...	Chương 5: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC VÀ Y TẾ I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC 7. Vai trò của nhà nước trong giáo dục 8. Hoạt động của các tổ chức nhà nước trong giáo dục II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ Y TẾ 8. Vai trò của nhà nước trong y tế 9. Hoạt động của các tổ chức nhà nước trong y tế	5	3	0	16	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 2: chương 6,7 Câu hỏi chuẩn bị: 3. Thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục của Việt Nam hiện nay như thế nào? 4. Thực trạng quản lý nhà nước về y tế của Việt Nam hiện nay như thế nào?	
Tuần 9: Từ: Đến	Kiểm tra giữa kỳ							

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
...								
Tuần 10: Từ: ... Đến ...	Chương 6: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI III. Khái niệm hạ tầng kinh tế xã hội IV. Vai trò của hạ tầng kinh tế xã hội trong phát triển kinh tế V. Hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội của Việt Nam VI. Quản lý nhà nước về hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc sách 2: chương 3 Câu hỏi chuẩn bị: 3. Thực trạng hạ tầng kinh tế xã hội của Việt Nam như thế nào? 4. Quản lý nhà nước về hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội của Việt Nam hiện nay như thế nào?	
Tuần 11: Từ: ... Đến ...	Chương 7: : QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG V. Các khái niệm VI. Phân loại tài nguyên VII. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đến việc phát triển kinh tế xã hội VIII. Các vấn đề môi	3	1	0	8	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao	Đọc sách 2: Chương 4 Câu hỏi chuẩn bị: 4. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đến tăng trưởng của một quốc	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	trường và tăng trưởng bền vững IX. Nguyên tắc và nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên					đổi, thảo luận	gia như thế nào? 5. Tài nguyên thiên nhiên có thật sự tốt cho một quốc gia? 6. Tăng trưởng như thế nào là bền vững? 7. Đánh giá tính bền vững trong tăng trưởng của Việt Nam như thế nào?	

54. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Bùi Huy Khiên, Nguyễn Thị Vân Hương (2013); Quản lý công; NXB Chính Trị Hành Chính.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Vũ Huy Từ, Lê Chi Mai, Võ Kim Sơn (1998); Quản lý khu vực công; NXB Khoa học Công nghệ.

[3] Phan Huy Đường (2016); Quản lý công; NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.
	Tổng		10	100%	

6.8. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận.	70%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2.	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Quản lý công)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
ĐIỂM QUÁ TRÌNH (tỷ trọng 30% gồm chuyên cần, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm và bài kiểm tra giữa kỳ)			
5. Chuyên cần (Tỷ trọng 10% trong Điểm quá trình): Sinh viên đi học thường xuyên, đầy đủ tất cả các buổi học	Đánh giá thái độ tự giác, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học.	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2	100%
6. Thảo luận (Tỷ trọng 10% trong Điểm quá trình): Lớp học được chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm tối thiểu 3SV và tối đa 5 SV. Mỗi nhóm được giao 1 bài tập tình huống cụ thể. Sau 10 phút thảo luận, mỗi nhóm được trình bày và phản biện trước lớp trong vòng 15 phút. Sau đó, GV sẽ có điểm đánh giá chung của cả nhóm và điểm riêng từng cá	- Đánh giá khả năng am hiểu kiến thức học phần. - Đánh giá khả năng cập nhật các kiến thức về quản lý công mới	Ks1,2	40%
	- Đánh giá kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích và giải quyết một vấn đề thực tế. - Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, sử dụng các phương pháp định tính trong phân tích các vấn đề về quản lý công. - Đánh giá năng lực làm việc nhóm và thuyết trình trước mọi người.	Ss1,2,3,4	40%

nhân trong nhóm	- Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu cho vị trí làm việc tại các cơ quan nhà nước.	As1,2	20%
7. Bài tập cá nhân (Tỷ trọng 15% trong Điểm quá trình): GV cho 1 bài tập vận dụng kiến thức đã học. Mỗi SV tự thực hiện bài tập trong vòng 15 phút tại lớp, sau đó nộp kết quả cho GV.	- Đánh giá sự am hiểu kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng SV	Ks1,2; Ss1,2,3,4; As1,2	100%
4. Bài tập nhóm ((Tỷ trọng 15% trong Điểm quá trình): Sử dụng các nhóm đã được lập ra như trên. GV cho 1 bài tập vận dụng kiến thức đã học. Mỗi nhóm thực hiện bài tập trong vòng 15 phút tại lớp, sau đó nộp kết quả cho GV.	Đánh giá sự am hiểu kiến thức của người học	Ks1, 2	50%
	Đánh giá khả năng tương tác lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm, từ đó tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm để phân tích và giải quyết vấn đề	Ss1, 2,3,4	30%
	Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của từng thành viên trong nhóm, giúp đáp ứng đúng người cho vị trí việc làm.	As 1,2	30%
6. Bài kiểm tra giữa kỳ (Tỷ trọng 50% trong Điểm quá trình): Bài kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra kiến thức từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 phần: - Phần trắc nghiệm: 20 câu. - Phần tự luận: 2 câu	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV	Ks1,2	40%
	Đánh giá kỹ năng phân tích các tình huống đặt ra trong đề thi	Ss 1,2,3,4	40%
	Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của SV để đáp ứng vị trí việc làm phù hợp	As 1,2	20%

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG HỌC PHẦN: 70%)			
Bài thi cuối kỳ 75 phút sẽ kiểm tra toàn bộ các chương đã học. Hình thức tự luận.	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV, khả năng tổng hợp kiến thức để giải quyết 1 vấn đề cụ thể.	Ks 1,2	40%
	Đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề theo cách tốt nhất	Ss 1,2,3,4	30%
	Đánh giá thực lực của SV để đáp ứng đúng vị trí việc làm	As 1,2	30%

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

55. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kinh tế đầu tư

Tên tiếng Anh: Economics of Investment

- Mã học phần: Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh/Quản lý kinh tế

- + Bậc đào tạo: Đại học
- + Hình thức đào tạo: Chính quy – học chế tín chỉ
- + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

55.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần:

- Khoa: Kinh tế - Luật
- Bộ môn: Kinh tế
- Giảng viên phụ trách học phần:

1.3. Mô tả học phần:

Học phần Kinh tế đầu tư được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức kinh tế trong lĩnh vực thực hiện đầu tư – một giai đoạn của quá trình hình thành và thực hiện các công cuộc đầu tư của một nền kinh tế. Học phần xây dựng và làm rõ những vấn đề cơ bản và những quy luật kinh tế đặc thù trong hoạt động đầu tư; nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức quản lý, hình thức tổ chức quản lý, các vấn đề về kế hoạch hóa trong lĩnh vực thực hiện đầu tư, đánh giá hiệu quả và xem xét các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư trong nền kinh tế nói chung.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tín chỉ
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Tự học: 90 tiết

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết: Kinh tế vĩ mô 1
- Các học phần học trước: (tối đa 2 môn) [Tên môn học, mã số môn học]
- Các học phần học song hành: Quản lý kinh tế
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

56. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Sinh viên nắm vững, hiểu rõ bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư.
- Sinh viên nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức vào một hoạt động đầu tư cụ thể, từ việc lập kế hoạch, tổ chức quản lý, triển khai hoạt động đầu tư và đánh giá kết quả đầu tư; đặc biệt là sinh viên nắm bắt và vận dụng được những kiến thức trong các vấn đề quan hệ quốc tế của hoạt động đầu tư, từ góc độ tổng quát cũng như trong từng hoạt động cụ thể.
- Sinh viên có năng lực tư duy cần thiết, cũng như phẩm chất nghề nghiệp trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp; đồng thời, môn học cũng hình thành ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với việc học tập.

57. CHUẨN ĐẦU RA

48.13 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Mô tả được bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư .	Ks1 Giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn nền kinh tế ở phương diện đầu tư trên các góc độ khác nhau: quản lý nhà nước, chủ đầu tư và các đối tượng có liên quan. Ks2 Vận dụng kiến thức kinh tế đã học để đánh giá một hoạt động đầu tư cụ thể, lý giải được những vấn đề liên quan và có
	Ks2 Vận dụng được các phương pháp quản lý và đánh giá đầu tư cũng như các quy định của nhà nước về quản lý hoạt động đầu tư trong nền kinh tế	
	Đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế phát sinh trong lĩnh vực đầu tư ở các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau	giải pháp khắc phục nhược điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư – phục vụ cho công tác chuyên môn thực tiễn sau này.

	Ks3		
Kỹ năng	Ss1	Có kỹ năng xử lý các tình huống cụ thể trong việc quản lý về kinh tế	<p>Ss1 Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể.</p> <p>Ss2 Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các hoạt động đầu tư trên góc độ kinh tế và quản lý.</p> <p>SS3 Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn quản lý đầu tư ở góc độ cụ thể hay tổng quát.</p>
	Ss2	Có kỹ năng tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư ở mức cụ thể hay ở tầm quản lý vĩ mô.	
	Ss3	Phân tích, đánh giá được các tình huống nảy sinh trong thực tiễn quản lý về kinh tế.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Quan tâm hơn đến những hoạt động kinh tế	<p>As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm.</p> <p>As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>As3: Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.</p>
	As2	Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề kinh tế, quản lý và pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư của nền kinh tế.	
	As3	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập	

48.14 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về Kinh tế đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
2	Chương 2: Nguồn vốn đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
3	Chương 3: Quản lý và kế hoạch hóa đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
4	Chương 4: Kết quả và hiệu quả của đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
5	Chương 5: Phương pháp luận về lập dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
6	Chương 6: Thẩm định dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
7	Chương 7: Đấu thầu trong dự án đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3
8	Chương 8: Quan hệ quốc tế về đầu tư	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3

58. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng	Yêu cầu sinh viên	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu	đạy	chuẩn bị trước khi đến lớp	
Tuần 1	Chương 1: Tổng quan về Kinh tế đầu tư 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Bản chất của đầu tư 1.3. Tác động của đầu tư đến phát triển 1.4. Lý thuyết kinh tế về đầu tư 1.5. Phân loại đầu tư	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Chuẩn bị tài liệu học tập đầy đủ. - Chuẩn bị tình huống minh họa cho lý thuyết kinh tế về đầu tư	
Tuần 2	Chương 2: Nguồn vốn đầu tư 2.1. Bản chất của nguồn vốn đầu tư 2.2. Huy động nguồn vốn đầu tư 2.3. Hiệu quả huy động vốn đầu tư	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị tình huống làm bài tập số 1).	
Tuần 3-4	Chương 3: Quản lý và kế hoạch hóa đầu tư 3.1. Nguyên tắc quản lý đầu tư 3.2. Nội dung quản lý	6	2	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 2 – nộp bài). - Chuẩn bị các văn bản	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	đầu tư 3.3. Phương pháp và công cụ quản lý đầu tư 3.4. Kế hoạch hóa đầu tư 3.5. Quản lý nhà nước về đầu tư						hướng dẫn quản lý nhà nước về đầu tư (tuần 4)	
Tuần 5	Chương 4: Kết quả và hiệu quả của đầu tư 4.1. Kết quả của hoạt động đầu tư 4.2. Hiệu quả của hoạt động đầu tư 4.2.1. Khái niệm hiệu quả 4.2.2. Đánh giá hiệu quả	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 3 – nộp bài).	
Tuần 6-7	Chương 5: Phương pháp luận về lập dự	5	3	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	án đầu tư 5.1. Khái niệm 5.2. Nội dung phân tích một dự án						buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 4 – nộp bài). - Chuẩn bị trước một dự án cụ thể (dành cho tuần 7)	
Tuần 8-9	Chương 6: Thẩm định dự án đầu tư 6.1. Những vấn đề chung 6.2. Căn cứ tiến hành thẩm định dự án 6.3. Phương pháp thẩm định 6.4. Nội dung thẩm định dự án đầu tư 6.5. Tổ chức thẩm định dự án Kiểm tra giữa học	4	4	0	16	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 5 – nộp bài). - Chuẩn bị trước một dự án cụ thể (dành cho tuần 9) - Chuẩn bị các phương tiện làm kiểm tra giữa học phần	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	phần							
tuần 10	Chương 7: Đấu thầu trong dự án đầu tư 7.1. Khái niệm 7.2. Lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu 7.3. Thực hiện đấu thầu với gói thầu 7.4. Phương pháp đánh giá hồ sơ và lựa chọn nhà thầu	3	1	0	8	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 6 – nộp bài).	
tuần 11	Chương 8: Quan hệ quốc tế về đầu tư 8.1. Bản chất và vai trò của đầu tư quốc tế 8.2. Các hình thức đầu tư quốc tế 8.3. Chuyển giao công nghệ trong đầu tư quốc	3	2	0	10	Giảng dạy tích cực	- Đọc tài liệu trước buổi học. - Chuẩn bị bài tập số 7 – nộp bài).	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	tế Ôn tập – kết thúc môn học							
	TỔNG	30	15	0	90			

59. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

Bài giảng môn học Kinh tế đầu tư, Khoa Kinh tế - Luật

5.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Bạch Nguyệt (*chủ biên*) Giáo trình Kinh tế đầu tư, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007

- Giáo trình quản lý dự án đầu tư, trường ĐH kinh tế quốc dân, Hà Nội 2005.

60. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1. Đánh giá quá trình 30%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần
1	Điểm chuyên cần	Đi học thường xuyên.	1	10%	Ks1, As1.
2	Thảo luận	Bài tập tình huống.	1	10%	Ks1,2;Ss1,2,3;As1,2.
3	Bài tập cá nhân	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.
4	Bài tập nhóm	Bài tập vận dụng.	1,5	15%	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.

		dụng.			
5	Thi giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận	5	50%	Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3
	Tổng		10	100%	

60.2. Đánh giá kết thúc học phần 70%

Số TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ	Đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú
1	Kiến thức	Thi tự luận, trắc nghiệm	70%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
2	Kỹ năng	Bài tập tình huống/thực hành	15%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
3	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Các câu hỏi vận dụng	15%	Ks1, Ks2, Ks3, Ss2, Ss3, As3.	
	Tổng		100%		

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Mẫu chi tiết phương pháp và tiêu chí đánh giá học phần

PHỤ LỤC

(Kèm theo chi tiết đề cương học phần Quản lý nhà nước về kinh tế)

CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

Loại hình đánh giá	Mô tả	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Cấu trúc điểm thành phần
Điểm quá trình: Tỷ trọng 30% (gồm Điểm chuyên cần, Thảo luận tình huống, Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm và Bài kiểm tra giữa kỳ)			
Điểm chuyên cần: (Tỷ trọng trong học phần là 5%) Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. GV sẽ điểm danh bất kỳ. SV vắng 1 buổi tương đương sẽ trừ 1 điểm trong phần điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ tham gia học phần của sinh viên, làm cơ sở để đánh giá chất lượng dạy và học	Ks1, As1.	100%
Điểm thảo luận: (Tỷ trọng trong học phần là 5%) Tình huống liên quan đến vấn đề về kinh tế đầu tư được giảng viên đưa ra để sinh viên thảo luận. Giảng viên cung cấp khoảng từ 2 đến 3 tình huống vào buổi thứ 5 trở đi khi sinh viên đã có một số kiến thức cơ bản về môn học Kinh tế đầu tư. Thời gian cho mỗi lần thảo luận là 30 phút, ý kiến thảo luận của sinh viên được trình bày trên giấy, sau đó toàn bộ kết quả được thu về và nộp lại cho giảng viên. Đại diện sinh viên sẽ trình bày ý kiến của mình (3 ý kiến). Giảng viên tập hợp lại thông tin, đưa ra đánh giá chung và kết luận cuối cùng tình huống vừa đưa ra.	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên	Ks1; Ks2; Ss1,2,3; As1,2.	40%
	Đánh giá kỹ năng xử lý tình huống cụ thể	Ss1,2,3; AS1,2	30%
	Đánh giá tinh thần, trách nhiệm đối với môn học và sự tích cực, chủ động tìm hiểu các vấn đề kinh tế	Ks1,2; Ss1,2,3, AS1,2	30%
Bài tập cá nhân: (Tỷ trọng trong học phần là 15%) Giảng viên giao bài tập về nhà để SV chuẩn bị trước sau đó GV tiến hành chỉ định SV bất kỳ lên sửa bài tập. Bài tập này sẽ được GV thu lại và chấm điểm cho từng SV	Đánh giá sự hiểu biết về bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư và khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế đầu tư trong tình huống cụ thể	Ks2, Ks3, ,As3	40%
	Đánh giá được kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến kinh tế đầu tư	Ss2 Ss3,As3	40%
	Đánh giá năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính tích cực trong việc giải quyết tình huống liên quan đến môn học	Ss2, As3	20%
Bài tập nhóm: (Tỷ trọng trong học phần là 15%) Mỗi nhóm được phân chia đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Mỗi	Đánh giá sự hiểu biết về bản chất kinh tế của hoạt động đầu tư và khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế đầu tư trong tình huống cụ thể	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As3.	30%

nhóm sẽ có 20 phút trình bày và 10 phút tương tác phản biện trên lớp. Mỗi nhóm tối đa 7 thành viên và tối thiểu 3 thành viên. Các nhóm phải nộp lại bằng file word và powerpoint trước ít nhất 2 buổi học	Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sử dụng các công cụ hỗ trợ để giải quyết các vấn đề của môn học	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As1; As3	30%
	Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân chia công việc, kỹ năng giao tiếp trước đám đông	Ks2, Ks3, Ss2 Ss3, As1; As3	20%
	Đánh giá được tri thức của SV từ quá trình chuẩn bị và các kỹ năng chuyên môn được hình thành khi tương tác với các thành viên trong nhóm	Ks1, Ks3, Ss1 Ss2, As1; As3	20%
Thi giữa kỳ: (Tỷ trọng trong học phần là 15%) Bài thi giữa kỳ được tiến hành từ tuần thứ 8 - 9 của môn học trong khoảng thời gian 60 phút kiến thức từ chương 1 đến chương 7 bao gồm 2 phần: - Phần trắc nghiệm 30 câu, mỗi câu 0,25 điểm - Phần tự luận: bài tập ra nằm trong phần nội dung từ chương 2 - 7	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	40%
	Đánh giá khả năng tư duy, khả năng tổng hợp để giải quyết những câu hỏi cụ thể được đưa ra trong bài thi	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	40%
	Đánh giá được năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể của sinh viên	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As3	20%
Đánh giá cuối kỳ(Tỷ trọng trong học phần 70%)			
Bài thi 75 phút bao gồm 2 phần trắc nghiệm và tự luận. Nội dung đề thi là toàn bộ kiến thức lý thuyết và phần tính huống thực tế mà cá nhân và các nhóm đã trình bày trên lớp	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV đối với môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3	
	Đánh giá kỹ năng tư duy, logic, kỹ năng phân tích để giải quyết các vấn đề của môn học	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3	
	Đánh giá khả năng sáng tạo và khả năng trình bày vấn đề theo chuẩn văn phong trong lĩnh vực kinh tế	Ks1, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3	

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn